BỘ CHÍNH TRỊ
BỘ CHÍNH TRỊ
31-10-2025 21:40:50 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG * Số 201-KL/TW	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

KẾT LUẬN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ
về tình hình, kết quả công tác đại hội đảng bộ trực thuộc Trung ương nhiệm kỳ 2025 - 2030 và một số nhiệm vụ thời gian tới

---

Tại phiên họp ngày 31/10/2025, sau khi nghe Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương về tổng kết công tác đại hội đảng bộ trực thuộc Trung ương nhiệm kỳ 2025 - 2030 *(Báo cáo số 520-BC/BTCTW, ngày 27/10/2025)*, Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết luận như sau:

1. Bộ Chính trị, Ban Bí thư cơ bản nhất trí với Báo cáo tổng kết công tác đại hội đảng bộ trực thuộc Trung ương nhiệm kỳ 2025 - 2030 do Ban Tổ chức Trung ương trình. Biểu dương các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương, các ban của Đảng (nhất là Ban Tổ chức Trung ương, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng...) đã có nhiều nỗ lực, cố gắng, vượt qua khó khăn để tham mưu và tổ chức thành công đại hội theo đúng tinh thần Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị.

2. Đề nghị các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương triển khai ngay các công việc sau đại hội và chuẩn bị thật tốt cho Đại hội XIV của Đảng, tập trung vào các nhiệm vụ sau:

(i) Khẩn trương hoàn thiện và ban hành ngay các quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá, chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội; kiện toàn, phân công các đồng chí uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư và kiện toàn các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, sở, ngành theo phương án nhân sự, bảo đảm dân chủ, khách quan, đúng quy trình, tạo sự đồng thuận và phát huy tinh thần đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua, tạo khí thế mới, niềm tin mới trong tổ chức hành động; đồng thời quán triệt, triển khai đến cấp cơ sở, đưa ngay nghị quyết đại hội vào cuộc sống, trước mắt tập trung thực hiện đạt và vượt mức các nhiệm vụ năm 2025 đã đề ra.

(ii) Hoàn thiện đồng bộ thể chế liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị

để phát triển nhanh và bền vững đất nước. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với cải cách thủ tục hành chính bảo đảm hiệu quả, phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp. Triển khai thực hiện nghiêm các quy định mới về công tác cán bộ, đặc biệt là công tác đánh giá cán bộ bảo đảm dân chủ, công khai, công tâm, khách quan theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí gắn với hiệu quả, kết quả thực hiện nhiệm vụ, thông qua sản phẩm cụ thể.

(iii) Tiếp tục triển khai chủ trương bố trí 100% các chức danh chủ tịch uỷ ban nhân dân, chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra, chánh thanh tra tỉnh không phải là người địa phương, **hoàn thành trước ngày 15/12/2025.**

(iv) Tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng dư luận; bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh vô hiệu hoá các âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xuyên tạc, xấu độc, nhất là trên không gian mạng liên quan đến công tác chuẩn bị đại hội; xử lý nghiêm các vi phạm.

(v) Tập trung chuẩn bị tốt các công việc tổ chức Đại hội XIV của Đảng. Thường trực các Tiểu ban nghiên cứu tiếp thu ý kiến tham gia góp ý từ đại hội đảng các cấp; ý kiến đại biểu Quốc hội và các tầng lớp nhân dân, trí thức, nhà khoa học... để hoàn thiện Dự thảo Văn kiện trình Hội nghị Trung ương 15. Tiếp tục chuẩn bị các nội dung về nhân sự và các điều kiện cần thiết để tổ chức thành công Đại hội XIV của Đảng.

(vi) Tổ chức tổng kết công tác năm 2025 và triển khai nhiệm vụ năm 2026. Chuẩn bị tốt các công việc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

(Kèm theo Báo cáo số 520-BC/BTCTW, ngày 27/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương).

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Trần Cẩm Tú

Nơi nhận:
- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TỔ CHỨC
*
Số 520 - BC/BTCTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG
ĐẾN
Số 18371 Ngày 27/10/2025
Chuyển: A. Nam
Lưu hồ sơ

BÁO CÁO
Tổng kết công tác đại hội đảng bộ trực thuộc Trung ương nhiệm kỳ 2025 - 2030

Kính gửi: - Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Kết luận số 200-KL/TW ngày 17/10/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư[1], qua theo dõi, nắm tình hình và trên cơ sở báo cáo của các địa phương, đơn vị, Ban Tổ chức Trung ương kính báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kết quả đại hội đảng bộ đảng bộ trực thuộc Trung ương nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Tình hình

Đại hội đảng bộ trực thuộc Trung ương nhiệm kỳ 2025-2030 diễn ra trong bối cảnh đặc biệt: Đất nước vừa có bước chuyển mình mang tính lịch sử, quyết tâm, quyết liệt thực hiện cuộc cách mạng sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; điều chỉnh địa giới hành chính cấp tỉnh, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp với tầm nhìn và không gian phát triển mới; hàng loạt chủ trương chiến lược của Đảng với nhiều tư duy mới, giải pháp đột phá, có tính cách mạng, ý Đảng hợp lòng dân. Công tác xây dựng Đảng đặt ra nhiều yêu cầu mới, nhất là công tác xây dựng Đảng về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ toàn diện, đi vào chiều sâu, với quyết tâm chính trị rất cao. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ thực hiện các nghị quyết đột phá trên tất cả các lĩnh vực[2]. Trong thời gian diễn ra đại hội, các cơn bão số 10 và số 11 gây ảnh

---

[1] Kết luận số 200-KL/TW ngày 17/10/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về "Kết quả công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng".

[2] Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

hưởng nghiêm trọng đến một số địa phương, nhưng các đảng bộ trong vùng chịu ảnh hưởng đã khẩn trương khắc phục khó khăn, chủ động phương án ứng phó và tổ chức đại hội đúng tiến độ, thành công tốt đẹp.

2. Công tác chuẩn bị đại hội

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, thường xuyên công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng: Kịp thời ban hành nhiều văn bản quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, đồng bộ, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương. Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Quy chế bầu cử trong Đảng[3]; Bộ Chính trị sớm ban hành Chỉ thị số 35-CT/TW[4] với một số nội dung mới, cụ thể. Để kịp thời điều chỉnh phù hợp với chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 118-KL/TW điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW và bổ sung, sửa đổi, ban hành Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng *(thay thế Chỉ thị 35 và Kết luận 118, sau đây gọi tắt là Chỉ thị 45);* đồng thời, ban hành các kết luận và một số chủ trương về công tác nhân sự đại hội *(Phụ lục 1)*. Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã có những bài viết, phát biểu chỉ đạo quan trọng về công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, đưa ra các quan điểm, định hướng xây dựng văn kiện "phải ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện" và yêu cầu chuẩn bị nhân sự đại hội đảng bộ các cấp "không chỉ cho một nhiệm kỳ mà cho cả tương lai, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn", đáp ứng yêu cầu lãnh đạo đất nước trong tình hình mới. Bộ Chính trị, Ban Bí thư triển khai **19** đoàn công tác trực tiếp làm việc với các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương để hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị 45. Bộ Chính trị đã tổ chức làm việc với **40** ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương để chỉ đạo, cho ý kiến về công tác xây dựng văn kiện và nhân sự đại hội[5]; phân công các đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư dự, theo dõi và chỉ đạo đại hội. Định kỳ hằng tuần, Bộ Chính trị, Ban Bí thư nghe báo cáo tiến độ, kết quả đại hội, kịp thời định hướng, chỉ đạo công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp; đồng thời, chỉ đạo các cơ quan chức năng thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, theo dõi tình hình, công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội.

Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

[3] Ban hành kèm theo Quyết định số 190-QĐ/TW ngày 10/10/2024

[4] Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng

[5] Từ ngày 19/8 đến ngày 11/9/2025

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, Ban Tổ chức trung ương đã tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành cơ bản đầy đủ hệ thống các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và công tác cán bộ; các ban đảng Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng đã tích cực, chủ động ban hành **32** văn bản hướng dẫn về đại hội đảng bộ các cấp *(Phụ lục 1)* là cơ sở để các đảng bộ chuẩn bị, xây dựng đề án nhân sự và rà soát, sắp xếp, bố trí cán bộ phù hợp tình hình thực tiễn; triển khai góp ý hoàn thiện dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng; làm tốt công tác tuyên truyền, chuẩn bị chu đáo công tác tổ chức phục vụ đại hội; đồng thời, nắm chắc tình hình, sớm phát hiện những vấn đề khó, phức tạp nảy sinh, kịp thời xử lý, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong quá trình chuẩn bị đại hội.

- Các cấp ủy đảng trực thuộc Trung ương đã kịp thời tổ chức các hội nghị quán triệt, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện; đồng thời, chủ động sớm ban hành kế hoạch, hướng dẫn về công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội; chỉ đạo tổ chức thành công đại hội cấp cơ sở[6], cấp trên trực tiếp cơ sở[7]; thành lập các tiểu ban và phân công các đồng chí uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên ban chấp hành tham gia chỉ đạo, chuẩn bị đại hội.

- Cùng với việc chỉ đạo sát sao công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội, Trung ương và các địa phương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ chính trị trọng tâm; vừa khắc phục khó khăn để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và tăng cường công tác đối ngoại, vừa sắp xếp và ổn định tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

2.2. Về chuẩn bị văn kiện

- Các cấp uỷ đã coi trọng tổng kết thực tiễn và đầu tư nhiều công sức, trí tuệ xây dựng dự thảo báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của cấp ủy, nghị quyết của đại hội và chương trình hành động phù hợp với tình hình thực tế.

---

[6] Đến ngày 08/8/2025 đã hoàn thành việc tổ chức 47.910/47.910 đại hội đảng bộ cấp cơ sở **(100%)**. Trong đó, 34.065 tổ chức cơ sở đảng (71,1%) đại hội 2 nội dung; 5.606 tổ chức cơ sở đảng (11,7%) đại hội 3 nội dung và 8.239 tổ chức cơ sở đảng (17,2%) đại hội đủ 4 nội dung. Kết quả bầu cử: Qua tổng hợp báo cáo kết quả của 8249 đại hội 4 nội dung đã bầu được 60.545 ủy viên ban chấp hành; 12.579 ủy viên ban thường vụ; 13.454 bí thư; 14.333 phó bí thư. Kết quả chỉ định: 95.806 ủy viên ban chấp hành; 13.186 ủy viên ban thường vụ; 34.070 bí thư; 35.238 phó bí thư.

[7] Đến ngày 31/8/2025 đã hoàn thành việc tổ chức 3.706/3.706 đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở (100%). Trong đó: 3.451 tổ chức đảng (93,1%) đại hội 2 nội dung, 1 tổ chức đảng đại hội 3 nội dung, 254 tổ chức đảng (6,9%) đại hội 4 nội dung (chủ yếu ở các tổ chức đảng trong lực lượng công an, quân đội). Kết quả bầu cử: Qua tổng hợp báo cáo kết quả của 254 đại hội 4 nội dung đã bầu được 4.482 uỷ viên ban chấp hành; 1.386 uỷ viên ban thường vụ; 251 bí thư; 300 phó bí thư và 248 chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra. Kết quả chỉ định: Đối với 3.451 đảng bộ tổ chức đại hội 2 nội dung đã chỉ định: 91.964 uỷ viên ban chấp hành; 33.467 uỷ viên ban thường vụ; 3.416 bí thư; 6.815 phó bí thư; 3.375 chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra; 4.274 phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra; 15.197 uỷ viên uỷ ban kiểm tra.

- Dự thảo báo cáo chính trị cơ bản đã đánh giá toàn diện, khách quan tình hình, kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025; cập nhật, bổ sung đầy đủ quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng và tiếp thu ý kiến góp ý, gợi mở của các đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư. Đối với các tỉnh ủy, thành ủy hợp nhất, sáp nhập, nội dung Văn kiện được tích hợp, đánh giá chung kết quả đạt được qua triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các tỉnh, thành phố trước hợp nhất, sáp nhập; xác định phương hướng, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025-2030 sát với tình hình, yêu cầu mới sau hợp nhất. Các cấp ủy đã tổ chức lấy ý kiến tham gia rộng rãi của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào dự thảo Văn kiện[8].

- Báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành đảng bộ thể hiện nghiêm túc tinh thần tự phê bình và phê bình, có tính chiến đấu cao; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; việc đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc; chỉ rõ nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm, rút ra bài học kinh nghiệm; đồng thời, đề ra các giải pháp khắc phục trong nhiệm kỳ 2025-2030.

- Dự thảo Nghị quyết đại hội thể hiện được nội dung cốt lõi của Báo cáo chính trị, mang tinh thần đổi mới, quyết tâm đột phá đi lên với những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm; Chương trình hành động cụ thể hóa triển khai các nội dung thực hiện Nghị quyết theo hướng rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ thẩm quyền, rõ sản phẩm để triển khai ngay sau đại hội. Một số đảng bộ đã mạnh dạn đưa vào nghị quyết đại hội chỉ tiêu GRDP 2 con số của địa phương[9] gắn với mục tiêu tăng trưởng giai đoạn 2026-2030 của cả nước đề ra tại dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng. Đại hội đảng bộ Quân đội đã quyết nghị chủ trương xây dựng Quân đội Nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; sớm hơn 5 năm so với mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XI và Đại hội XIII của Đảng đã xác định.

2.3. Về chuẩn bị nhân sự đại hội

---

[8] **Hải phòng**: Có 116.625 ý kiến góp ý, gồm 111.531 ý kiến góp ý trực tiếp tại các hội nghị, 4.425 ý kiến góp ý qua hệ thống thư điện tử, 669 ý kiến góp ý qua ứng dụng VneID. Báo và phát thanh truyền hình thành phố đã thực hiện đăng tải dự thảo Báo cáo chính trị trên báo điện tử và báo giấy. Trung bình mỗi ngày báo in đã đăng tải 02 đến 03 ý kiến trên chuyên trang về Đại hội Đảng bộ thành phố. **Khánh Hòa** cho đăng tải chuyên mục "Góp ý dự thảo báo cáo chính trị" tại đại hội đảng bộ tỉnh; có hơn 13.000 lượt ý kiến góp ý hoàn thiện dự thảo Văn kiện. **Đà Nẵng:** mở chuyên trang "Góp ý dự thảo Báo cáo chính trị" và tổ chức diễn đàn "Vì Đà Nẵng phát triển" ghi nhận ý kiến đóng góp của nhân dân. **Cà Mau** phối hợp với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo góp ý dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội với sự tham gia của một số cơ quan Trung ương, các chuyên gia, nhà khoa học từ các trường đại học, viện nghiên cứu trong khu vực và chuyên gia từ Singapore.

[9] **Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Thanh Hóa, Hưng Yên, Nghệ An, Quảng Ngãi, An Giang...**

Công tác nhân sự được Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhất là đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ đạo thường xuyên, chặt chẽ và các cấp ủy quan tâm chuẩn bị ngay từ đầu nhiệm kỳ. Ban Tổ chức Trung ương đã tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành **43** quy định, kết luận, đề ra nhiều chủ trương, giải pháp nhằm từng bước đổi mới đồng bộ, tổng thể, toàn diện các khâu trong công tác cán bộ; trong đó, tham mưu ban hành quy định về đánh giá cán bộ với nhiều nội dung mới, đột phá, gắn đánh giá phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ với chức trách, nhiệm vụ được giao; hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập để bảo đảm đồng bộ, thống nhất với chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, địa phương[10]; định hướng[11] số lượng ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy nhiệm kỳ 2025-2030, từng bước quy định thống nhất số lượng cấp ủy và các chức danh lãnh đạo cấp ủy, có tính đến đặc thù đối với các đơn vị thực hiện hợp nhất, sáp nhập; định hướng xem xét về việc bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tái cử, quy hoạch giữ chức vụ cao hơn đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc bị thi hành kỷ luật, cán bộ có người thân vi phạm pháp luật[12]. Tham mưu điều động, luân chuyển, đào tạo cán bộ trong quy hoạch để chuẩn bị nhân sự chủ chốt một số tỉnh ủy, thành ủy kết hợp với việc xây dựng phương án bố trí, sắp xếp một số chức danh lãnh đạo, trong đó tập trung thực hiện bố trí bí thư tỉnh ủy, thành ủy không là người địa phương. Trong nhiệm kỳ, Ban Tổ chức Trung ương đã tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư điều động, luân chuyển từ Trung ương về địa phương và ngược lại đối với **148** lượt cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý[13]. Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã ban hành **09** văn bản về công tác nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy tại đại hội đảng bộ các cấp, trong đó đưa ra chủ trương bố trí chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy không là người địa phương.

- Các cấp ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị nhân sự bám sát Chỉ thị 45, các kết luận của Bộ Chính trị và các văn bản liên quan, cụ thể: Tiến hành nhận xét, đánh giá cán bộ; kịp thời rà soát, bổ sung quy hoạch; đào tạo, bồi dưỡng; luân chuyển, điều động, sắp xếp, bố trí cán bộ gắn với chuẩn bị nhân sự lãnh đạo chủ chốt của các địa phương, đơn vị nhiệm kỳ 2025-2030; rà soát, kết luận về tiêu chuẩn chính trị cán bộ[14]; tập trung xem xét, giải quyết, kết luận rõ về các trường hợp nhân sự có đơn thư, khiếu nại, tố cáo hoặc đang bị kiểm tra, giám sát.

---

[10] Kết luận số 150-KL/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị

[11] Kết luận số 188-KL/TW ngày 29/8/2025

[12] Kết luận 165-KL/TW, ngày 07/6/2025 của Bộ Chính trị

[13] Tính đến ngày 31/12/2024 (Theo dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV của Đảng)

[14] **Hải Phòng:** Thành lập Tổ công tác rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự phục vụ công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp (do đồng chí Bí thư Thành ủy làm tổ trưởng).

- Trên cơ sở tổng kết, đánh giá công tác nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ 2025-2030, nhân sự chủ chốt HĐND, UBND và đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố nhiệm kỳ 2026-2031, xác định rõ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, quy trình, cách thức tiến hành, xin ý kiến Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan chức năng để hoàn thiện, trình ban chấp hành xem xét thông qua. Căn cứ vào đề án nhân sự và các quy định liên quan, các đảng bộ đã tiến hành thực hiện quy trình nhân sự, đề nghị giới thiệu bầu cử hoặc chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra bảo đảm cơ cấu, số lượng, đúng quy trình, quy định.

- Ban Tổ chức Trung ương đã chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thẩm định và rà soát nhân sự trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư xem xét chỉ định, giới thiệu **2.294** nhân sự ban chấp hành, **625** nhân sự ban thường vụ và **156** nhân sự lãnh đạo chủ chốt nhiệm kỳ 2025-2030, 20262031 của **34** địa phương (gồm cả chỉ định[15] và giới thiệu nhân sự bầu tại đại hội[16]) bảo đảm kịp thời, kỹ lưỡng, chặt chẽ, trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, phê duyệt.

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã thẩm định, rà soát nhân sự, trình Ban Bí thư xem xét chỉ định, giới thiệu tham gia ủy ban kiểm tra cấp tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 đối với **457** nhân sự của **34** địa phương[17].

- Trên cơ sở Quyết định về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng đại biểu của Bộ Chính trị, 23 tỉnh ủy, thành ủy hợp nhất, sáp nhập và 04 Đảng ủy trực thuộc Trung ương đã xây dựng Đề án, thực hiện quy trình, đề nghị chỉ định Đoàn đại biểu dự Đại hội XIV gửi về Ban Tổ chức Trung ương thẩm định, trình Bộ Chính trị xem xét chỉ định đối với **1069** đại biểu.

II. KẾT QUẢ ĐẠI HỘI

1. Về tiến độ, nội dung đại hội

- Đại hội đảng bộ trực thuộc Trung ương nhiệm kỳ 2025-2030 diễn ra[18] từ ngày 11/9/2025, hoàn thành vào ngày 17/10/2025 (sớm hơn 12 ngày so với nhiệm kỳ trước).

---

[15] Chỉ định 1672 nhân sự ban chấp hành, 462 nhân sự ban thường vụ và 118 nhân sự lãnh đạo chủ chốt

[16] Giới thiệu 622 nhân sự bầu tham gia ban chấp hành, 163 nhân sự tham gia ban thường vụ và 38 nhân sự lãnh đạo chủ chốt

[17] Chỉ định 303 ủy viên ủy ban kiểm tra; giới thiệu bầu 154 ủy viên ủy ban kiểm tra

[18] **Quảng Ngãi** là đảng bộ đầu tiên, **Cà Mau** là đảng bộ cuối cùng tổ chức đại hội

- Có 27 đảng bộ tiến hành đại hội 2 nội dung[19]; 02 đảng bộ tiến hành đại hội 3 nội dung[20] và 11 đảng bộ tiến hành đại hội 4 nội dung, thời gian đại hội từ 2 - 3 ngày (gồm cả phiên trù bị).

2. Công tác tổ chức, điều hành đại hội

- Chương trình đại hội được cấp uỷ xây dựng theo đúng Hướng dẫn số 06-HD/TW của Ban Bí thư gồm phiên trù bị và chính thức; việc phân công bảo đảm khoa học, rõ người điều hành, người thực hiện. Phiên họp trù bị đã thực hiện các nội dung bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban Thẩm tra tư cách đại biểu; thông qua Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử; một số đại hội đã dành thời gian họp tổ thảo luận[21]. Phiên chính thức thực hiện việc thảo luận và thông qua các dự thảo văn kiện; công bố kết quả chỉ định hoặc bầu cử cấp ủy theo quy định.

- Công tác chỉ đạo, điều hành Đại hội bảo đảm chặt chẽ, khoa học, đúng quy định và bảo đảm nguyên tắc, yêu cầu, những vấn đề phát sinh được xử lý kịp thời, đúng quy định. Một số đại hội đã phát động, tổ chức quyên góp, ủng hộ đồng bào chịu ảnh hưởng thiệt hại nặng nề của cơn bão số 10, số 11 ngay tại đại hội[22] thể hiện sâu sắc tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái và truyền thống đạo lý tốt đẹp của dân tộc ta.

3. Việc thảo luận và thông qua các văn kiện tại đại hội

- Hầu hết các đại hội đã quán triệt chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, dành thời gian thoả đáng để thảo luận các dự thảo văn kiện đại hội thông qua hình thức chia tổ, tạo điều kiện để nhiều đại biểu tham gia ý kiến. Việc tổ chức thảo luận các dự thảo văn kiện tại đại hội cơ bản được thực hiện nghiêm túc, dân chủ, trách nhiệm; tập trung vào phân tích, đánh giá kết quả, thực trạng; những khâu đột phá, khâu mới và đề xuất những giải pháp cần quan tâm, triển khai trong nhiệm kỳ tới. Kết quả có **3631** lượt ý kiến phát biểu, trong đó **403** tham luận tại đại hội và **3228** ý kiến tại các tổ thảo luận. Các ý kiến thảo luận đều được Đoàn Chủ tịch báo cáo tổng hợp, tiếp thu, chọn lọc xác đáng, thiết thực để hoàn thiện các dự thảo văn kiện.

- Việc thảo luận đóng góp ý kiến vào các dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng tập trung vào những vấn đề trọng tâm, cốt lõi, vấn đề liên quan trực tiếp đến công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ; công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và phát triển kinh

---

[19] **(1)** Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các đảng bộ trước khi hợp nhất, sáp nhập; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030. **(2)** Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

[20] Đảng bộ Công an Trung ương và Đảng bộ Quân đội.

[21] Khánh Hòa, Hưng Yên, Nghệ An, Hải Phòng…

[22] Tại tỉnh Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Lâm Đồng, Hưng Yên...

tế - xã hội[23]. Tại một số đại hội[24], các đại biểu thảo luận các đề án, kế hoạch cụ thể trong Chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội. Đoàn Chủ tịch đã biểu quyết thông qua các báo cáo tổng hợp, tiếp thu góp ý văn kiện với sự thống nhất rất cao của đại biểu đại hội.

4. Kết quả bầu cử và chỉ định nhân sự của đại hội *(Phụ lục 2 và các Biểu 1,2,3)*

4.1. Số lượng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và đại biểu dự Đại hội XIV của Đảng

- Kết quả bầu cử (Đối với 11 đảng bộ tỉnh, thành phố hợp nhất, sáp nhập): Các đảng bộ đã bầu được **634** uỷ viên ban chấp hành; **164** ủy viên ban thường vụ; **11** bí thư cấp ủy; **32** phó bí thư cấp ủy; **10** chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; **353** đại biểu chính thức, **25** đại biểu dự khuyết dự Đại hội XIV của Đảng[25].

- Kết quả chỉ định (Đối với 23 đảng bộ tỉnh, thành phố không hợp nhất, sáp nhập: Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chỉ định **1.669** ủy viên ban chấp hành, **461** ủy viên ban thường vụ, **23** bí thư cấp ủy, **99** phó bí thư cấp ủy, **23** chủ nhiệm, Ủy ban kiểm tra; **1069** đại biểu chính thức và **106** đại biểu dự khuyết dự Đại hội XIV của Đảng[26].

4.2. Về cơ cấu, chất lượng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của 34 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhiệm kỳ 2025-2030

(1) Ban chấp hành: Tổng số có **2303** đồng chí (giảm **1028** đồng chí so với nhiệm kỳ trước). Trong đó: trẻ dưới 42 tuổi **89** đồng chí (**3,87%**); nữ **431** đồng chí (**18,71%,** tăng **2,98%** so với nhiệm kỳ trước); là người dân tộc thiểu số **307** đồng chí (**13,33%,** tăng **1,65%** so với nhiệm kỳ trước); có trình độ khoa học, công nghệ **236** đồng chí **(10,2%)**. Số có trình độ chuyên môn trên đại học tăng hơn so với nhiệm kỳ trước, cụ thể: có **1.667** thạc sỹ (tăng **15,25%**), **267** tiến sỹ (tăng **2,07%**). Độ tuổi bình quân là **50,2** (cao hơn nhiệm kỳ trước **1,39** tuổi).

(2) Ban thường vụ: Tổng số có **625** đồng chí (giảm **329** đồng chí so với nhiệm kỳ trước). Trong đó: cán bộ trẻ dưới 42 tuổi **02** đồng chí (**0,32%**); nữ **93** đồng chí (**14,88%,** tăng **1,99%** so với nhiệm kỳ trước); là người dân tộc thiểu số **90** đồng chí (**14,40%,** tăng **2,56%** so với nhiệm kỳ trước). Số có trình độ chuyên môn trên đại học tăng hơn so với nhiệm kỳ trước, cụ thể: **406** thạc sỹ (tăng **12,97%**), **95** tiến sỹ (tăng **2,94%**). Độ tuổi bình quân là **51,6** (cao hơn nhiệm kỳ trước **1,2** tuổi).

---

[23] Khánh Hòa có 45 ý kiến; Quảng Ninh có 73 ý kiến; Vĩnh Long có 27 ý kiến; Quảng Ngãi có 87 ý kiến; Đảng bộ Quân đội: 57 ý kiến; Đảng ủy Chính Phủ có 75 ý kiến thảo luận, tham gia vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

[24] Lào Cai, Hải Phòng…

[25] 13 đảng bộ (gồm cả Đảng bộ Quân đội và Đảng bộ Công an)

[26] Gồm 23 tỉnh ủy, thành ủy hợp nhất, sáp nhập và 4 đảng bộ trực thuộc Trung ương

(3) Bí thư cấp ủy: Tổng số có **34** đồng chí; số tái cử **28** (**82,35%**); tham gia lần đầu **06** (**17,65%**); không là người địa phương **29** đồng chí (**85,29%**). Trong đó, **03** đồng chí 48 tuổi[27]; nữ **02** đồng chí[28] (sau đại hội đã điều động 01 đồng chí về Trung ương), là người dân tộc thiểu số[29] **04** đồng chí (**11,76%**, tăng **2,53%** so với nhiệm kỳ trước). Số có trình độ chuyên môn trên đại học tăng hơn so với nhiệm kỳ trước, cụ thể: **18** thạc sỹ (tăng **5,25%**), **11** tiến sỹ (tăng **1,58%**). Độ tuổi bình quân của bí thư cấp ủy là **53,8**.

Thực hiện chủ trương bí thư tỉnh, thành ủy không là người địa phương, Bộ Chính trị đã điều động, phân công, chỉ định **15** bí thư tại đại hội và sau đại hội một số đảng bộ trực thuộc Trung ương[30], đến ngày 17/10/2025 đã bố trí **100%** bí thư tỉnh, thành ủy không là người địa phương.

(4) Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra[31]*:* Tổng số có **33** đồng chí. Trong đó: nữ **07** (**21,2%**); là người dân tộc thiểu số **03** (**9,09%**). Có **17** đồng chí không là người địa phương (**51,51%**, tăng **45,36%** so với nhiệm kỳ trước). Số có trình độ chuyên môn trên đại học tăng hơn so với nhiệm kỳ trước, cụ thể: **26** thạc sỹ (tăng 26,48%), **02** tiến sỹ (tăng 1,44%). Độ tuổi bình quân của chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy là **51,2**.

5. Công tác tuyên truyền và phục vụ đại hội

- Công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ đại hội được các cấp uỷ coi trọng và triển khai sâu rộng. Các đảng bộ trực thuộc Trung ương đã tổ chức họp báo trước và sau đại hội để thông tin về công tác chuẩn bị và kết quả Đại hội; xuất bản số báo và chương trình truyền hình, phát thanh đặc biệt các ngày diễn ra Đại hội; tổ chức Trung tâm báo chí phục vụ đại hội kịp thời cập nhật hình ảnh và diễn biến các phiên làm việc. Diễn biến, kết quả đại hội được đăng tải đậm nét trên các phương tiện thông tin đại chúng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, tạo không khí phấn khởi[32]. Chủ động nắm thông tin, dư luận, tích cực đấu tranh, phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái và những âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trên không gian mạng.

---

[27] (1) Đồng chí Trịnh Việt Hùng, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên đã được Bộ Chính trị điều động, phân công giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Lào Cai. (2) Đồng chí Trịnh Xuân Trường, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Lào Cai đã được Bộ Chính trị điều động, phân công giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên. (3) Đồng chí Nguyễn Hồ Hải được Bộ Chính trị chỉ định tiếp tục giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Cà Mau nhiệm kỳ 2025-2030

[28] Hà Nội, Quảng Ngãi

[29] Lâm Đồng, Sơn La, Tuyên Quang, Lạng Sơn

[30] Cần Thơ, Phú Thọ, Ninh Bình, Gia Lai, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Lào Cai, Thái Nguyên, Quảng Ngãi, Sơn La, Lạng Sơn, Đà Nẵng, Thành phố Huế, Quảng Trị, Đắk Lắk

[31] Riêng Nghệ An chưa bầu chủ nhiệm ủy ban kiểm tra

[32] Vĩnh Long, Đồng Nai, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Hà Tĩnh, Lạng Sơn, Đồng Tháp, Tây Ninh, Đảng bộ cơ quan Đảng Trung ương, Lai Châu…

- Nhiều nơi đã tổ chức trưng bày hình ảnh, hiện vật phản ánh trực quan sinh động thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, quốc phòng, an ninh của địa phương, đơn vị đã đạt được trong nhiệm kỳ[33]. Một số địa phương[34] đã khởi công, hoàn thành nhiều công trình chào mừng đại hội, đẩy mạnh các phong trào thi đua tạo khí thế và niềm tin trước đại hội. Việc trang trí khánh tiết tại các đại hội bảo đảm theo hướng dẫn của Trung ương.

- Công tác lễ tân, hậu cần, phục vụ đại hội được chuẩn bị chu đáo, bảo đảm yêu cầu, với tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, thiết thực, không phô trương hình thức, chống lãng phí[35].

- Hầu hết các đại hội đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công nghệ AI trong công tác tổ chức phục vụ đại hội (phần mềm nhận diện khuôn mặt, điểm danh đại biểu bằng Face ID, mã QR[36]; gửi tài liệu cho đại biểu dự đại hội qua QR code, Ipad[37]; tổng hợp phát biểu thảo luận[38]; hỗ trợ đại biểu tra cứu thông tin và gửi ý kiến góp ý[39]); 100% đại hội kiểm phiếu bằng máy tính. Công tác an ninh trật tự được coi trọng và đảm bảo an toàn tuyệt đối trong suốt thời gian diễn ra đại hội.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, hướng dẫn đầy đủ, kịp thời của các ban đảng, cơ quan Trung ương và sự tích cực, chủ động của các cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, đại hội đảng bộ trực thuộc Trung ương nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã hoàn thành sớm hơn so với một số nhiệm kỳ gần đây và đạt kết quả rất tốt đẹp. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội được triển khai với tinh thần chủ động, tích cực, nghiêm túc bám sát quy định, hướng dẫn của Trung ương bảo đảm tiến độ, yêu cầu, không bị gián đoạn trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

---

[33] Đảng bộ Chính Phủ, Đảng bộ Quân đội, Đảng bộ Công an Trung ương, Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội, Hưng yên, Quảng Ninh, Đồng Tháp, Lạng Sơn, Khánh Hòa, An Giang, Cần Thơ, Vĩnh Long…

[34] Thanh Hóa, Điện Biên, Hưng Yên, Khánh Hòa, Tây Ninh, Cần Thơ, Vĩnh Long, Bắc Ninh, Đảng bộ Quân đội, Đảng bộ Công an, Lâm Đồng, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Hải Phòng, Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Thành phố Huế, Ninh Bình…

[35] Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An, Đảng bộ Hải Phòng, Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh đã chủ trương không tổ chức văn nghệ, không nhận hoa chúc mừng, không nhận quà và không sử dụng giấy tờ.

[36] Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, Khánh Hòa, Nghệ An, Đắk Lắk, An Giang, Hải Phòng, Bắc Ninh, Lào Cai, Tây Ninh, Hà Tĩnh, Hà Nội…

[37] Cà Mau, Đảng ủy Công an Trung ương, Quân ủy Trung ương, Hải Phòng, Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, Khánh Hòa, Nghệ An, Đắk Lắk, An Giang, Thành phố Hồ Chí Minh, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính Phủ, Cần Thơ, Đồng Tháp, Quảng Ninh, Hưng Yên, Lâm Đồng, Tây Ninh, Lai Châu, Hà Nội,…

[38] Cà Mau, Đảng ủy Công an Trung ương, Tây Ninh…

[39] Đồng Nai, Hà Nội

Chất lượng văn kiện được nâng lên, nhất là các báo cáo chính trị đã có nhiều đổi mới, chú trọng hơn về công tác xây dựng Đảng, sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới; cập nhật, bổ sung những quan điểm, định hướng, chiến lược trong kỷ nguyên mới, gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính. Dự thảo Chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội được xây dựng công phu, bước đầu cụ thể hóa các nhiệm vụ, phân công rõ vai trò, trách nhiệm và lộ trình hoàn thành để tổ chức triển khai thực hiện. Việc thảo luận, đóng góp vào các dự thảo văn kiện đại hội các đảng bộ và Văn kiện Đại hội XIV của Đảng bảo đảm thực chất, dân chủ. Các văn kiện đại hội các đảng bộ thuộc diện hợp nhất, sáp nhập đã đánh giá trên tầm nhìn không gian phát triển mới, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bao quát toàn bộ nhiệm vụ, hoạt động và phát huy thế mạnh của đảng bộ mới sau sắp xếp, sáp nhập.

Công tác nhân sự được tập trung chỉ đạo, tham mưu, thực hiện triển khai với quy trình, cách làm chặt chẽ, có nhiều đổi mới, bảo đảm dân chủ, khách quan, công tâm, minh bạch, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là trong bối cảnh hợp nhất, sáp nhập các địa phương, tổ chức đại hội ngay sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy. Việc bầu cử tại đại hội bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử. Kết quả bầu cử cơ bản theo đúng đề án nhân sự, bảo đảm yêu cầu về số lượng, cơ cấu; chất lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và cán bộ chủ chốt được nâng lên. Số lượng cấp ủy viên của các tỉnh ủy, thành ủy giảm **28,81%** so với nhiệm kỳ trước. Một số đảng bộ đạt tỷ lệ cấp ủy viên trẻ[40], cấp ủy viên nữ[41] và bố trí cán bộ nữ tham gia ban thường vụ[42] ngay từ đầu nhiệm kỳ; đổi mới cấp ủy **32,18%**, cơ bản đạt yêu cầu của Chỉ thị 45. Tỷ lệ cấp ủy có trình độ khoa học công nghệ bình quân vượt chỉ tiêu đề ra; hầu hết các đảng bộ đều đạt tỷ lệ cấp ủy có trình độ khoa học công nghệ[43]; tỷ lệ cấp ủy là người dân tộc thiểu số cao hơn nhiệm kỳ trước **(1,65%).** Đại đa số các đồng chí tham gia cấp ủy được đào tạo bài bản, có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt, được rèn luyện, trưởng thành từ cơ sở, có năng lực, uy tín, có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, đóng góp tích cực vào thành tích của địa phương, đơn vị, được đại hội tín nhiệm cao, hầu hết các chức danh chủ chốt đều

---

[40] có 02 đảng bộ đạt tỷ lệ cấp ủy trẻ từ 10% trở lên, gồm: Cao Bằng và Lai Châu

[41] Có 25/34 đảng bộ đạt tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy: Cao Bằng, Quảng Ninh, Tuyên Quang, Lào Cai, Thái Nguyên, Phú Thọ, Hưng Yên, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Tháp, An Giang, Cần Thơ, Lai Châu, Sơn La, Lạng Sơn, Hà Tĩnh, TP Huế, Vĩnh Long, Điện Biên.

[42] 30/31 đảng bộ có cán bộ nữ trong ban thường vụ

[43] 29/34 đảng bộ đạt, trong đó 09 đảng bộ đạt tỷ lệ trên 15%: Thái Nguyên (21,54%); Hưng Yên (20%); Đắk Lắk (25,81%); Thành phố Hồ Chí Minh (15,45%); Tây Ninh (19,4%); Đồng Tháp (18,87%); An Giang (15,15%); Cần Thơ (23,38%); Quảng Ninh (23,64%).

đạt tuyệt đối **100%;** góp phần nâng cao chất lượng nhân sự cấp ủy và chuẩn bị cho nhân sự Trung ương.

Việc điều động, chỉ định Bí thư, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố gắn với chủ trương không là người địa phương được triển khai quyết liệt, khoa học, hợp lý, đã bố trí **34/34** bí thư tỉnh ủy, thành ủy; **20/34** chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không là người địa phương. Các địa phương đã chủ động thực hiện chủ trương bố trí chủ nhiệm ủy ban kiểm tra tỉnh ủy không là người địa phương, đạt kết quả tích cực tại **17/34** tỉnh ủy, thành ủy.

Việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác tổ chức và điều hành đại hội theo hướng khoa học, hiện đại, hiệu quả, tiết kiệm, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số là một trong những điểm sáng của đại hội đảng bộ trực thuộc Trung ương nhiệm kỳ 2025-2030.

Cùng với thành công của đại hội cấp cơ sở, đại hội cấp trên trực tiếp cơ sở, thành công của các đại hội đảng bộ trực thuộc Trung ương đã góp phần quan trọng vào công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội XIV của Đảng, là minh chứng cho chủ trương đúng đắn về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đồng thời là một trong những yếu tố then chốt tạo nền tảng chính trị vững chắc đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, phồn vinh, thịnh vượng.

2. Hạn chế và nguyên nhân

- Về nội dung văn kiện: Báo cáo chính trị của một số ít đảng bộ chưa đề ra được các nhiệm vụ, giải pháp thực sự phù hợp với địa phương, đơn vị; chưa gắn với không gian phát triển, tiềm năng, lợi thế sau hợp nhất, sáp nhập. Một số báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của ban chấp hành còn trùng lặp với nội dung báo cáo chính trị; chưa kiểm điểm rõ trong thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng khối đoàn kết nội bộ; trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là địa phương vừa qua có cán bộ bị xử lý kỷ luật.

- Một số dự thảo nghị quyết còn dàn trải, chưa thể hiện đầy đủ những nội dung cốt lõi trong dự thảo báo cáo chính trị; chưa đề ra các giải pháp thực sự đột phá; chưa cập nhật đầy đủ chủ trương, quan điểm chỉ đạo mới của Trung ương. Một số Chương trình hành động chưa thật sự cụ thể, theo đúng chỉ đạo "6 rõ", bảo đảm có thể thực hiện ngay sau đại hội.

- Việc trình bày tham luận trực tiếp tại đại hội còn hạn chế[44]. Một số tham luận, thảo luận còn trình bày nhiều về kết quả, báo cáo thành tích, chưa có tính

[44] TP Hồ Chí Minh, TP Hà Nội có 03, Quảng Ngãi có 04; Đắk Lắk, Cà Mau có 05; Phú Thọ có 06 tham luận trình bày tại Hội trường.

tranh luận; còn tập trung nhiều vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội, ít tham gia ý kiến về công tác xây dựng Đảng, quốc phòng - an ninh, đối ngoại...

- Công tác chuẩn bị nhân sự và nắm tình hình trước đại hội ở một số ít đảng bộ chưa kịp thời, kỹ lưỡng. Một số nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư nhiệm kỳ 2025-2030 của một số địa phương có vi phạm khuyết điểm, bị xử lý kỷ luật[45]. Nhiều địa phương thực hiện tỷ lệ cấp ủy trẻ không đạt; tỷ lệ cán bộ nữ[46] và cán bộ khoa học - công nghệ[47] tham gia cấp ủy ở một số nơi còn thấp, chưa bảo đảm yêu cầu. Có nhân sự dự kiến tái cử nhưng không trúng cử[48]; giới thiệu bầu ban thường vụ theo cơ cấu cứng nhưng không được tín nhiệm[49]. Việc ghi phiếu bầu cử[50] và kiểm phiếu[51] ở một số đại hội chưa thật sự khoa học, ảnh hưởng đến thời gian của đại hội.

Nguyên nhân chủ yếu của các hạn chế là do: **(1)** Các đảng bộ trực thuộc Trung ương vừa triển khai khối lượng công việc rất lớn liên quan đến chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, hợp nhất các đảng bộ nên gặp khó khăn trong đổi mới cấp ủy và bảo đảm một số cơ cấu theo yêu cầu. **(2)** Một số ít cấp ủy, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo còn chưa bao quát toàn diện, chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát; chưa nắm chắc tình hình và giải quyết kịp thời, dứt điểm những vấn đề phát sinh. **(3)** Một số vụ án, vụ việc có tính chất phức tạp, cần thời gian kết luận của các cơ quan chức năng liên quan đến phương án nhân sự đại hội. **(4)** Do ảnh hưởng của tình hình bão, lũ đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội.

3. Một số kinh nghiệm

Một là, Công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội phải đặt dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhất là đồng chí Tổng Bí thư và cấp ủy các cấp. Phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm và thường xuyên kiểm tra, giám sát, xử lý kịp thời vấn đề phát sinh.

Hai là, Nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng, đặc biệt là sự đoàn kết, nêu gương của cấp ủy, nhất là lãnh đạo chủ chốt và người đứng đầu

---

[45] Thanh Hoá có 10 trường hợp, trong đó: 02 trường hợp dự kiến tái cử Phó Bí thư, 02 trường hợp dự kiến tái cử ban thường vụ, 06 trường hợp dự kiến tái cử ban chấp hành. Khánh Hoà có 03 trường hợp, trong đó: 02 trường hợp dự kiến giới thiệu phó bí thư; 01 trường hợp dự kiến giới thiệu ban thường vụ; 01 trường hợp dự kiến giới thiệu tái cử ban chấp hành.

[46] Bắc Ninh (12,68%), Hải Phòng (14,1%), Ninh Bình (14%), Quảng Trị (14,52%), Lâm Đồng (12,77%), Cà Mau (10,71%), Hà Nội (14,67%), Thanh Hóa (11,59%), Nghệ An (14,71%).

[47] Ninh Bình (2%), Gia Lai (3,33%), Vĩnh Long (1,2%), Thanh Hóa (2,9%), Cao Bằng (3,64%).

[48] Thanh Hóa: 01 đồng chí giới thiệu tái cử nhưng không trúng cử Ban Chấp hành

[49] Nghệ An: nhân sự dự kiến không trúng cử Ủy viên Ban Thường vụ do đó không có nhân sự bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện để bầu Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

[50] Cao Bằng

[51] Quảng Ninh

trong bối cảnh hợp nhất, sáp nhập các địa phương, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Làm tốt công tác tư tưởng, nắm chắc tình hình, chủ động, kịp thời định hướng thông tin, dư luận, đảm bảo sự thống nhất nhận thức, tư tưởng và hành động trong cán bộ, đảng viên.

Ba là, Thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng, các nguyên tắc, quy định, quy chế của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ trong quá trình chuẩn bị, tổ chức đại hội. Có tư duy đổi mới, sáng tạo, phù hợp với bối cảnh, tình hình và linh hoạt, ứng biến theo điều kiện cụ thể của từng đảng bộ.

Bốn là, Văn kiện đại hội phải cập nhật đầy đủ các văn bản chỉ đạo mới nhất của Trung ương, bám sát tinh thần dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng; quá trình xây dựng văn kiện phải phát huy dân chủ, lấy ý kiến rộng rãi, phát huy trí tuệ của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân; tiếp thu tinh thần đổi mới, sáng tạo trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Năm là, Công tác chuẩn bị nhân sự đại hội phải bám sát các chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Trung ương, giữ vững nguyên tắc, tiến hành chặt chẽ, bảo đảm đúng quy trình, quy định, đúng thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, minh bạch, thận trọng, kỹ lưỡng, làm đến đâu chắc đến đó, bảo đảm khách quan, công tâm và có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan liên quan, nhất là trong công tác thẩm định nhân sự.

Sáu là, Cùng với việc chuẩn bị và tổ chức đại hội, phải lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quan tâm chăm lo đời sống nhân dân, gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

Từ nay đến Đại hội XIV của Đảng là thời điểm rất quan trọng, khối lượng công việc còn rất lớn trong bối cảnh thế giới, khu vực chuyển động rất nhanh, phức tạp, tiềm ẩn nhiều tình huống đột xuất, bất ngờ. Các vấn đề an ninh chính trị, an ninh thông tin, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và những yếu tố nội bộ nếu không phát hiện kịp thời, xử lý dứt điểm sẽ tác động trực tiếp đến Đại hội. Ban Tổ chức Trung ương kính đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung cao độ, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị thực hiện tốt 02 nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Triển khai các công việc sau đại hội đảng bộ trực thuộc Trung ương

- Đánh giá kết quả công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đảng bộ các tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, làm rõ kết quả đạt

được, hạn chế, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm cho nhiệm kỳ tiếp theo. Tuyên truyền sâu rộng về kết quả đại hội đến toàn cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Khẩn trương ban hành quy chế làm việc, xây dựng chương trình làm việc toàn khóa của cấp ủy. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách đối với số cán bộ nghỉ công tác, không đủ điều kiện tái cử theo quy định. Sớm ổn định tổ chức bộ máy, tiếp tục kiện toàn, bố trí các chức danh không là người địa phương đã được Bộ Chính trị, Ban Bí thư đồng ý chủ trương; hoàn thành việc bố trí chủ nhiệm ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy và chánh thanh tra các tỉnh, thành phố không là người địa phương trước ngày 15/12/2025. Thực hiện phân công, kiện toàn các đồng chí ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư và kiện toàn các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND, sở, ngành theo phương án nhân sự, đảm bảo dân chủ, khách quan, đúng quy trình, tạo sự đồng thuận và phát huy tinh thần đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua, tạo khí thế mới, niềm tin mới trong tổ chức hành động.

- Khẩn trương ban hành, tổ chức quán triệt và triển khai ngay Chương trình hành động của Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030, sớm đưa Nghị quyết Đại hội đi vào cuộc sống.

2. Tập trung chuẩn bị thật tốt Đại hội XIV của Đảng

- Tiếp tục quán triệt, đẩy mạnh tuyên truyền những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về Đại hội XIV của Đảng; những thành tựu nổi bật của đất nước qua 40 năm đổi mới và thành công của đại hội đảng bộ các cấp. Các ngành, các cấp tăng cường các biện pháp đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh vô hiệu hóa những âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; phản bác các quan điểm sai trái, các thông tin xuyên tạc, xấu độc, nhất là trên không gian mạng liên quan đến nhân sự.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với tinh thần "không có vùng cấm, không có ngoại lệ". Triển khai quyết liệt, hiệu quả các nghị quyết quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, những vấn đề trong dự thảo Văn kiện Đại hội XIV đã được lựa chọn ưu tiên triển khai ngay trong những tháng cuối năm 2025 và đầu năm 2026. Vừa tập trung các nội dung chuẩn bị đại hội, vừa phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu tăng trưởng kinh tế đạt trên 8%, hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu còn lại của Nghị quyết Đại hội XIII, Nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2025, Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Đồng thời, tích cực tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh để phục hồi nền kinh tế; khắc phục hậu quả thiên tai, sớm ổn định đời sống nhân dân ở những nơi bị ảnh hưởng bão, lũ.

- Hoàn thiện đồng bộ thể chế liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị để phát triển nhanh và bền vững đất nước. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với cải cách thủ tục hành chính bảo đảm hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Triển khai các quy định mới theo chủ trương đổi mới phương pháp nhận xét, đánh giá cán bộ bảo đảm dân chủ, công khai, công tâm, khách quan, coi trọng đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí gắn với hiệu quả, kết quả thực hiện nhiệm vụ, thông qua sản phẩm cụ thể.

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương, các tiểu ban Đại hội XIV phát huy tối đa những kinh nghiệm, ưu điểm của đại hội đảng bộ các cấp; tiếp thu chọn lọc những ý kiến xác đáng của đại hội đảng bộ các cấp, đại biểu Quốc hội, các tầng lớp Nhân dân, trí thức, nhà khoa học... để bổ sung, hoàn thiện các dự thảo văn kiện Đại hội XIV. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận 180-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Chỉ thị 45-CT/TW của Bộ Chính trị; chuẩn bị thật tốt nhân sự Đại hội XIV của Đảng, đại biểu Quốc hội khóa XVI, hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và kiện toàn các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước, bảo đảm phẩm chất-năng lực-uy tín-liêm chính-hiệu quả, kiên quyết không để lọt người chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, tiêu cực, không có ý chí tiến thủ, dĩ hòa vi quý.

- Tăng cường giữ vững quốc phòng, an ninh; chủ động, hiệu quả trong đối ngoại và hội nhập quốc tế. Dự báo rất sát các tình huống, chủ động các phương án ứng phó, xử lý phù hợp, kịp thời, không để bị động, bất ngờ; bảo đảm an ninh, an toàn trước, trong và sau Đại hội XIV của Đảng.

- Tiếp tục phát huy, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tổ chức Đại hội, tạo nên dấu ấn Đại hội số phù hợp với xu thế mới. Công tác chuẩn bị Đại hội XIV của Đảng phải được tiến hành với tinh thần trách nhiệm cao nhất, sự thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng, đồng lòng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Nơi nhận:
- Như trên (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Lãnh đạo Ban,
- Lưu VP, TH.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN TỔ CHỨC
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Hoàng Đăng Quang

PHỤ LỤC 1

Văn bản về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030

TT	CẤP BAN HÀNH	LOẠI VĂN BẢN	SỐ KÝ HIỆU	TRÍCH YẾU	NGÀY VĂN BẢN
A	**VĂN BẢN DO BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG, BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ BAN HÀNH**				
1	Ban Chấp hành Trung ương	Quyết định	190-QĐ/TW	Quyết định về việc ban hành Quy chế bầu cử trong Đảng	10/10/2024
2	Ban Chấp hành Trung ương	Quyết định	341-QĐ/TW	Quyết định về số lượng và việc phân bổ đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	23/7/2025
3	Bộ Chính trị	Chỉ thị	35-CT/TW	Chỉ thị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	14/6/2024
4	Bộ Chính trị	Chỉ thị	45-CT/TW	Chỉ thị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	14/4/2025
5	Bộ Chính trị	Chỉ thị	46-CT/TW	Chỉ thị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031	16/5/2025
6	Bộ Chính trị	Thông báo	48-TB/TW	Thông báo Kết luận về việc thảo luận các văn kiện Đại hội XIV của Đảng tại đại hội đảng bộ các cấp, gửi lấy ý kiến Nhân dân và tổng hợp các ý kiến đóng góp vào các văn kiện Đại hội XIV của Đảng	02/12//2024
7	Bộ Chính trị	Kết luận	118-KL/TW	Kết luận về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	18/01/2025
8	Bộ Chính trị	Kết luận	150-KL/TW	Kết luận về hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới	14/4/2025
9	Bộ Chính trị	Kết luận	154-KL/TW	Kết luận về chủ trương chỉ định nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 đối với các tỉnh ủy, thành ủy sau hợp nhất, sáp nhập và chủ trương điều động, phân công, bố trí đối với cán bộ luân chuyển đang công tác ở cấp huyện về cấp tỉnh để chuẩn bị một bước nhân sự nhiệm kỳ tới	17/5/2025
10	Bộ Chính trị	Kết luận	161-KL/TW	Kết luận về độ tuổi tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 đối với 4 đảng ủy trực thuộc Trung ương, các đảng ủy trực thuộc và 2 đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy mới thành lập	31/5/2025
11	Bộ Chính trị, Ban Bí thư	Kết luận	164-KL/TW	Kết luận về công tác cán bộ của Quân ủy Trung ương	06/6/2025
12	Bộ Chính trị	Kết luận	165-KL/TW	Kết luận về định hướng thực hiện công tác cán bộ đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc bị thi hành kỷ luật; cán bộ có người thân vi phạm pháp luật	07/6/2025

TT	CẤP BAN HÀNH	LOẠI VĂN BẢN	SỐ KÝ HIỆU	TRÍCH YẾU	NGÀY VĂN BẢN
13	Bộ Chính trị, Ban Bí thư	Kết luận	185-KL/TW	Kết luận về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	22/8/2025
14	Bộ Chính trị	Kết luận	188-KL/TW	Kết luận về định hướng số lượng ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy nhiệm kỳ 2025-2030	29/8/2025
15	Bộ Chính trị, Ban Bí thư	Kết luận	191-KL/TW	Kết luận về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	12/9/2025
16	Bộ Chính trị, Ban Bí thư	Kết luận	200-KL/TW	Kết luận về kết quả công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	17/10/2025
17	Ban Bí thư	Công văn	53-CV/TW	Công văn về việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo bảo đảm an toàn, an ninh trật tự phục vụ đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIV của Đảng	17/9/2024
18	Ban Bí thư	Hướng dẫn	04-HD/TW	Hướng dẫn về một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng	31/12/2024
19	Ban Bí thư	Chỉ thị	48-CT/TW	Chỉ thị về lãnh đạo Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026-2031	24/6/2025
B	**VĂN BẢN DO CÁC BAN THAM MƯU GIÚP VIỆC CỦA ĐẢNG BAN HÀNH**				
I	**BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG**				
1	Ban Tổ chức Trung ương	Hướng dẫn	27-HD/BTCTW	Hướng dẫn về một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	26/8/2024
2	Ban Tổ chức Trung ương	Hướng dẫn	03-HD/BTCTW	Hướng dẫn về rà soát, thẩm định, kết luận tiêu chuẩn chính trị cán bộ, đảng viên	08/5/2025
3	Ban Tổ chức Trung ương	Hướng dẫn	36-HD/BTCTW	Hướng dẫn về công tác nhân sự đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031	09/9/2025
4	Ban Tổ chức Trung ương	Công văn	7785-CV/BTCTW	Công văn về việc hướng dẫn triển khai Phần mềm theo dõi tiến trình đại hội đảng bộ các cấp trên ứng dụng VNeID	20/01/2025
5	Ban Tổ chức Trung ương	Công văn	8413-CV/BTCTW	Công văn về một số nội dung tổ chức đại hội đảng bộ các cấp	26/4/2025
6	Ban Tổ chức Trung ương	Công văn	8548-CV/BTCTW	Công văn hướng dẫn một số nội dung đại hội đảng bộ cấp xã thành lập mới và thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức đảng	19/5/2025
7	Ban Tổ chức Trung ương	Công văn	8571-CV/BTCTW	Công văn hướng dẫn phương án nhân sự cấp ủy cấp tỉnh sau hợp nhất, sáp nhập	22/5/2025
8	Ban Tổ chức Trung ương	Công văn	6886-CV/BTCTW	Công văn hướng dẫn sử dụng bằng tốt nghiệp cử nhân chính trị do hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cấp trong công tác cán bộ	29/5/2025
II	**ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG**				

TT	CẤP BAN HÀNH	LOẠI VĂN BẢN	SỐ KÝ HIỆU	TRÍCH YẾU	NGÀY VĂN BẢN
1	Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Hướng dẫn	08-HD/UBKTTW	Hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	18/11/2024
2	Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Hướng dẫn	10-HD/UBKTTW	Hướng dẫn về công tác nhân sự ủy ban kiểm tra tại đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	16/12/2024
3	Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Công văn	5631-CV/UBKTTW	Công văn về việc điều chỉnh một số nội dung tại Hướng dẫn số 10-HD/UBKTTW ngày 16/12/2024 về công tác nhân sự ủy ban kiểm tra tại đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	07/02/2025
4	Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Hướng dẫn	11-HD/UBKTTW	Hướng dẫn về cơ cấu tổ chức và số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra của đảng ủy cấp trên cơ sở và cấp cơ sở thuộc Đảng bộ Quân đội	16/12/2024
5	Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Hướng dẫn	12-HD/UBKTTW	Hướng dẫn về cơ cấu tổ chức và số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra của đảng ủy cấp trên cơ sở và cấp cơ sở trong Công an nhân dân	16/12/2024
6	Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Hướng dẫn	13-HD/UBKTTW	Hướng dẫn tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII	02/01/2025
7	Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Hướng dẫn	17-HD/UBKTTW	Hướng dẫn công tác nhân sự ủy ban kiểm tra các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	06/6/2025
8	Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Hướng dẫn	18-HD/UBKTTW	Hướng dẫn về cơ cấu, số lượng, độ tuổi ủy viên ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp cơ sở thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng bộ Chính phủ, Đảng bộ Quốc hội, Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương nhiệm kỳ 2025-2030	06/6/2025
9	Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Công văn	6274-CV/UBKTTW	Công văn về chủ trương bố trí chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy không phải là người địa phương	12/6/2025
III	**BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG**				
1	Ban Dân vận Trung ương	Quyết định	505-QĐ/BDVTW	Quyết định về việc tổ chức lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến Nhân dân góp ý vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV	19/12/2024
2	Ban Dân vận Trung ương	Kế hoạch	171-KH/BDVTW	Kế hoạch về triển khai nắm tình hình Nhân dân đối với đại hội Đảng các cấp; tổ chức lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến góp ý của Nhân dân vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV	07/3/2024
3	Ban Tuyên giáo Trung ương	Kế hoạch	560-KH/BTGTW	Kế hoạch tuyên truyền những chủ đề lớn, trọng tâm từ nay đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	29/11/2024

TT	CẤP BAN HÀNH	LOẠI VĂN BẢN	SỐ KÝ HIỆU	TRÍCH YẾU	NGÀY VĂN BẢN
4	Ban Tuyên giáo Trung ương	Kế hoạch	575-KH/BTGTW	Kế hoạch về việc biên soạn tài liệu "Những nội dung cốt lõi trong dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng" để phục vụ cán bộ, đảng viên nghiên cứu, thảo luận, góp ý vào nội dung dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng	17/01/2025
5	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Kế hoạch	80-KH/BTGDVTW	Kế hoạch tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	10/6/2026
6	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Kế hoạch	83-KH/BTGDVTW	Kế hoạch triển khai nắm tình hình Nhân dân và dư luận xã hội về đại hội đảng bộ các cấp; tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	13/6/2026
7	Ban Tuyên giáo Trung ương	Hướng dẫn	168-HD/BTGTW	Hướng dẫn về tuyên truyền những chủ đề lớn, trọng tâm từ nay đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	23/9/2024
8	Ban Tuyên giáo Trung ương	Hướng dẫn	176-HD/BTGTW	Hướng dẫn tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	17/12/2024
9	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Hướng dẫn	17-HD/BTGDVTW	Hướng dẫn xây dựng Báo cáo tình hình Nhân dân và dư luận xã hội về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	03/7/2025
10	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Hướng dẫn	18-HD/BTGDVTW	Hướng dẫn tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	03/7/2025
11	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Hướng dẫn	24-HD/BTGDVTW	Hướng dẫn công tác tuyên truyền miệng về đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	29/7/2025
12	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Hướng dẫn	25-HD/BTGDVTW	Hướng dẫn tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	01/8/2025
13	Ban Tuyên giáo Trung ương	Công văn	9743-CV/BTGTW	Công văn về việc hướng dẫn trang trí khánh tiết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030	16/10/2024
14	Ban Tuyên giáo Trung ương	Công văn	10385-CV/BTGTW	Công văn về việc hướng dẫn nghi lễ và một số nội dung liên quan tới đại hội đảng bộ các cấp	31/12/2024
IV	**VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**				
1	Văn phòng Trung ương Đảng	Quy định	3041-QĐ/VPTW	Quy định về chế độ chi tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	21/8/2024
2	Văn phòng Trung ương Đảng	Hướng dẫn	29-HD/VPTW	Hướng dẫn tổng hợp ý kiến góp ý vào các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng	09/12/2024
3	Văn phòng Trung ương Đảng	Công văn	17004-CV/VPTW	Công văn về việc bố trí bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND, chánh thanh tra tỉnh, thành phố không là người địa phương	23/8/2025

TT	CẤP BAN HÀNH	LOẠI VĂN BẢN	SỐ KÝ HIỆU	TRÍCH YẾU	NGÀY VĂN BẢN
4	Văn phòng Trung ương Đảng	Công văn	17916-CV/VPTW	Công văn về việc kiện toàn bổ sung ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư, phó chủ tịch HĐND, UBND tỉnh, thành phố hiện còn thiếu số lượng theo quy định	26/9/2025

PHỤ LỤC 2

Kết quả bầu cử và phân tích chất lượng cấp ủy, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc trung ương nhiệm kỳ 2025-2030

1. Kết quả bầu cử[1]:

Các đại hội đã bầu được **634** ủy viên ban chấp hành; **164** ủy viên ban thường vụ; **11** bí thư; **32** phó bí thư, **10** chủ nhiệm và **33** phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

Phân tích cơ cấu như sau:

(1) Ban chấp hành: Tổng số cấp uỷ viên khoá mới đã được bầu là **634** đồng chí, trong đó, **204** đồng chí tham gia lần đầu, đạt 32,18%. Cơ cấu ban chấp hành như sau:

- Cơ cấu độ tuổi: Có **39** đồng chí dưới 42 tuổi (6,15%), trong đó, có **02** đảng bộ[2] đạt từ 10% trở lên. Độ tuổi bình quân của cấp ủy là **49,76.**

- Có **108** cấp ủy viên là nữ (17,03%), trong đó, **08/11** đảng bộ[3] đạt tỷ lệ trên 15%. Có 52 cấp ủy viên có trình độ khoa học công nghệ, (8,2%) trong đó **09/11** đảng bộ[4] đạt từ 5% trở lên. Có **133** cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số (20,98%) tập trung tại **09** đảng bộ[5].

(2) Ban thường vụ

Tổng số ủy viên ban thường vụ bầu được là **164** đồng chí; trong đó, tham gia lần đầu **39** (23,78%); cán bộ nữ **22** (13,41%), **11/11** đảng bộ đều có cán bộ nữ tham gia ban thường vụ tỉnh, thành uỷ; **01** cán bộ dưới 42 tuổi (0,61%)[6]; cán bộ người dân tộc thiểu số **38** (23,17%). Độ tuổi bình quân của ủy viên ban thường vụ cấp ủy là **51,52.**

(3) Bí thư, phó bí thư cấp ủy

- Tổng số bí thư cấp ủy bầu được là **11** đồng chí; trong đó, tái cử **08** (72,73%); tham gia lần đầu **03** (27,27%); cán bộ nữ[7] **01** (9,09%); cán bộ người dân tộc thiểu số[8] **02** (18,18%). Có **03** đồng chí bí thư từ 42-52 tuổi (27,27%). Độ

---

[1] Số liệu của 11 tỉnh ủy, thành ủy không hợp nhất, sáp nhập

[2] Gồm: Cao Bằng và Lai Châu

[3] Cao Bằng, Quảng Ninh, Lai Châu, Sơn La, Lạng Sơn, Hà Tĩnh, Thành phố Huế, Điện Biên

[4] Quảng Ninh (23,64%), Hà Tĩnh (10,91), Thành phố Huế (9,62%), Lai Châu (8,51), Nghệ An (7,35), Lạng Sơn (5,77), Sơn La (5,56), Hà Nội (8,0%), Điện Biên (5.77%)

[5] Cao Bằng, Quảng Ninh, Lai Châu, Sơn La, Lạng Sơn, Nghệ An, Thanh Hóa, Huế, Điện Biên

[6] Hà Tĩnh

[7] Hà Nội

[8] Sơn La (sau đại hội được Bộ Chính trị điều động, chỉ định giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Lạng Sơn), Lạng Sơn (sau đại hội được Bộ Chính trị điều động, chỉ định giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Sơn La)

tuổi bình quân của bí thư cấp ủy là **54,72**. Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, **10** đồng chí có trình độ thạc sỹ, tiến sỹ (90,9%).

- Tổng số phó bí thư cấp ủy bầu được là **32** đồng chí; trong đó, tái cử **21** (65,63%); tham gia lần đầu **11** (34,38%); cán bộ nữ **05** (15,63%); cán bộ người dân tộc thiểu số **08** (25,0%). Có **13** đồng chí phó bí thư từ 42-52 tuổi (40,63%), độ tuổi bình quân của phó bí thư cấp ủy là **52,2**. Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, **29** đồng chí có trình độ thạc sỹ, tiến sỹ (90,63%).

(4) Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra

- Tổng số chủ nhiệm ủy ban kiểm tra bầu được là **10/11** đồng chí; trong đó, tái cử **06** (60,0%); tham gia lần đầu **04** (40,0%); cán bộ nữ **03** (30,0%); cán bộ người dân tộc thiểu số **02** (20,0%). Có **06** đồng chí từ 42-52 tuổi (60,0%), độ tuổi bình quân của chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy là **51,5**. Có **05/10** đồng chí không là người địa phương (50,0%).

- Tổng số phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy bầu được là **33** đồng chí; trong đó, tái cử **24** (72,73%); tham gia lần đầu **09** (27,27%); cán bộ nữ **07** (21,21%); cán bộ người dân tộc thiểu số **05** (15,15%). Có **24** đồng chí phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra từ 42-52 tuổi (72,73%), độ tuổi bình quân của phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy là **49,8**. Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, **10** đồng chí có trình độ đại học (30,3%), **23** đồng chí có trình độ thạc sỹ (69,7%).

2. Kết quả chỉ định[9]

Các đảng bộ đã được chỉ định **1669** ủy viên ban chấp hành; **461** ủy viên ban thường vụ; **23** bí thư; **99** phó bí thư, **23** chủ nhiệm và **104** phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

Phân tích cơ cấu như sau:

(1) Ban chấp hành: Tổng số **1669** đồng chí được chỉ định tham gia ban chấp hành; trong đó, tái cử **1626** đồng chí (97,42%); tham gia lần đầu **43** đồng chí (2,58%). Cơ cấu ban chấp hành như sau:

- Cơ cấu độ tuổi: Có **50** đồng chí dưới 42 tuổi (3,0%); độ tuổi bình quân của cấp ủy là 50,34.

- Có **323** cấp ủy viên là nữ (19,35%), trong đó, có **17** đảng bộ[10] đạt tỷ lệ trên 15%; cán bộ là người dân tộc thiểu số **174** đồng chí (10,43%). Cán bộ có

---

[9] Số liệu của 23 tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương hợp nhất, sáp nhập

[10] Tuyên Quang (25%), Lào Cai (16,92%), Thái Nguyên (20%), Phú Thọ (17,53%), Hưng Yên (15,71%), Đà Nẵng (21,33%), Quảng Ngãi (22,06%), Gia Lai (23,33%), Khánh Hòa (20,37%), Đắk Lắk (22,58%), Đồng Nai (32,35%), TP.HCM (21,7%), Tây Ninh (17,91%), Đồng Tháp (24,53%), Vĩnh Long (22,89%), An Giang (18,18%), Cần Thơ (25,97%).

trình độ khoa học, công nghệ **184** đồng chí (11,02%), trong đó có **20** đảng bộ[11] đạt từ 5% trở lên.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; học hàm, học vị: 100% cấp ủy viên có trình độ đại học và trên đại học, **1383** đồng chí có trình độ thạc sỹ trở lên (82,86%), trong đó có **189** tiến sỹ, **09** phó giáo sư.

(2) Ban thường vụ: Tổng số **461** đồng chí được chỉ định tham gia ban thường vụ, trong đó có **455** là nhân sự tái cử (98,7%). Cơ cấu ban thường vụ như sau:

- Cơ cấu độ tuổi: Có **01** đồng chí dưới 42 tuổi (0,22%); **245** đồng chí từ 42-52 tuổi (53,15%); tuổi bình quân là **51,61**.

- Có **71** cán bộ nữ (15,40%), **22/23** đảng bộ có cán bộ nữ tham gia ban thường vụ tỉnh uỷ, thành ủy[12]; cán bộ là người dân tộc thiểu số **52** đồng chí (11,28%).

+ Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; học hàm, học vị: 100% ủy viên ban thường vụ có trình độ đại học và trên đại học; trong đó **365** đồng chí có trình độ thạc sỹ trở lên (79,18%), **72** tiến sỹ (15,62%); **02** đồng chí có học hàm Phó Giáo sư (Cần Thơ, TP Hồ Chí Minh).

(3) Bí thư, phó bí thư cấp ủy

- Tổng số bí thư cấp ủy được chỉ định là **23** đồng chí; trong đó, có **01** đồng chí nữ (Quảng Ngãi, sau đại hội đã điều động về Trung ương), **02** đồng chí là người dân tộc thiểu số[13] (8,7%). Về độ tuổi, có **09** đồng chí bí thư từ 42-52 tuổi (39,13%), độ tuổi bình quân của bí thư cấp ủy là **53,3**. Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, **19** đồng chí bí thư có trình độ thạc sỹ trở lên, trong đó, **09** đồng chí có trình độ tiến sỹ.

- Tổng số phó bí thư cấp ủy được chỉ định là **99** đồng chí; trong đó, tái cử **93** (chiếm 93,94%), tham gia lần đầu **06** (6,06%). Cơ cấu cụ thể như sau:

+ Cơ cấu độ tuổi: Có **48** đồng chí phó bí thư từ 42-52 tuổi (48,48%), độ tuổi bình quân của phó bí thư cấp ủy là **51,64**.

+ Có **17** đồng chí nữ (17,17%); **10** đồng chí người dân tộc thiểu số (10,10%).

---

[11] Đắk Lắk (25,81%), Tuyên Quang (13,24%), Lào Cai (6,15%), Thái Nguyên (21,54%), Bắc Ninh (7,04%), Phú Thọ (6,19%), Hải Phòng (12,82%), Hưng Yên (20%), Quảng Trị (9,68%), Đà Nẵng (5,33%), Quảng Ngãi (5,88%), Khánh Hòa (5,56%), Lâm Đồng (7,45%), Đồng Nai (5,88%), Tây Ninh (19,4%), Đồng Tháp (18,87%), An Giang (15,15%), Cần Thơ (23,38%), Cà Mau (8,93%), Thành phố Hồ Chí Minh (15,45%)

[12] TP. Hải Phòng không có nữ tham gia ban thường vụ

[13] Tuyên Quang, Lâm Đồng

+ Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; học hàm, học vị: 100% phó bí thư có trình độ đại học và trên đại học; trong đó, có **81** đồng chí có trình độ thạc sỹ trở lên; **01** đồng chí có học hàm Phó Giáo sư (Cần Thơ).

(4) Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra

- Tổng số chủ nhiệm ủy ban kiểm tra được chỉ định là **23** đồng chí; trong đó, tái cử **19** (82,61%); tham gia lần đầu **04** (17,39%). Có **04** đồng chí nữ[14] (17,39%); **01** đồng chí là người dân tộc thiểu số[15] (4,35%) và **12** đồng chí không là người địa phương[16] (52,17%). Có **16** đồng chí từ 42-52 tuổi (69,57%), độ tuổi bình quân của chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy là **51,04**. Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có **19** đồng chí có trình độ thạc sỹ trở lên, trong đó, có **02** đồng chí có trình độ tiến sỹ.

- Tổng số phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra được chỉ định là **104** đồng chí; trong đó, tái cử **98** (94,23%); tham gia lần đầu **06** (5,77%). Có **20** đồng chí nữ (19,23%) và **02** đồng chí là người dân tộc thiểu số (1,92%). Có **72** đồng chí trong độ tuổi 42 - 52 tuổi (69,23%), độ tuổi bình quân của phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy là **49,71**. Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có **76** đồng chí có trình độ thạc sỹ trở lên (73,08%), trong đó, có **03** đồng chí có trình độ tiến sỹ.

---

[14] Thái Nguyên, Đà Nẵng, Quảng Trị, Cần Thơ

[15] Thái Nguyên

[16] Thái Nguyên, Tuyên Quang, Đà Nẵng, Khánh Hoà, Lào Cai, Bắc Ninh, Hưng Yên, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, An Giang, Cà Mau

PHỤ LỤC 3

Một số cách làm hiệu quả về chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ trực thuộc Trung ương nhiệm kỳ 2020-2025

I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI

1. Về cụ thể hóa các quy định, hướng dẫn của Trung ương và trao đổi, giải đáp, hướng dẫn công tác chuẩn bị tổ chức đại hội

Hà Nội tổ chức các hội nghị tập huấn, hướng dẫn về công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội đến cấp cơ sở, đặc biệt là quy trình nhân sự, công tác bầu cử, kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và thông tin, tuyên truyền phục vụ đại hội; đồng thời, tập huấn cho cấp ủy và cán bộ chủ chốt các cấp những điểm mới trong các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp.

Hải Phòng: (1) Phát hành 8000 cuốn sách "99 câu hỏi tình huống về đại hội đảng bộ", tập trung vào các tình huống diễn ra trước, trong và sau đại hội để cấp phát cho cấp ủy viên các cấp và bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; **(2)** Ban hành mẫu chương trình đại hội và khung quy trình công tác nhân sự của các loại hình tổ chức đảng để triển khai thực hiện.

Lạng Sơn ban hành các văn bản hướng dẫn về: **(1)** Phương án nhân sự cấp ủy tại các xã, phường thành lập mới theo chủ trương sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã và không tổ chức cấp huyện; **(2)** Công tác nhân sự cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025-2030 và tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo, quản lý xã, phường khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã.

Đảng bộ Quân đội, Đảng bộ Công an Trung ương chủ động cụ thể hóa, ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ các cấp phù hợp với đặc thù từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong triển khai thực hiện.

2. Về chuẩn bị văn kiện đại hội

Các đảng bộ trực thuộc Trung ương đã tổ chức lấy ý kiến tham gia rộng rãi của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào dự thảo văn kiện trình đại hội, trong đó:

Hải Phòng: Có 116.625 ý kiến góp ý, gồm 111.531 ý kiến góp ý trực tiếp tại các hội nghị, 4.425 ý kiến góp ý qua hệ thống thư điện tử, 669 ý kiến góp ý qua ứng dụng VneID. Báo và phát thanh truyền hình thành phố đã thực

hiện đăng tải dự thảo Báo cáo chính trị trên báo điện tử và báo giấy. Trung bình mỗi ngày báo in đã đăng tải 02 đến 03 ý kiến trên chuyên trang về Đại hội Đảng bộ thành phố.

Khánh Hòa đăng tải chuyên mục "Góp ý dự thảo báo cáo chính trị" tại Đại hội đảng bộ tỉnh; qua tổng hợp có hơn 13.000 lượt ý kiến góp ý hoàn thiện dự thảo văn kiện.

Đà Nẵng mở chuyên trang "Góp ý dự thảo Báo cáo chính trị" và tổ chức diễn đàn "Vì Đà Nẵng phát triển" ghi nhận ý kiến đóng góp của nhân dân.

Cà Mau phối hợp với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo góp ý dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội với sự tham gia của một số cơ quan Trung ương, các chuyên gia, nhà khoa học từ các trường đại học, viện nghiên cứu trong khu vực và chuyên gia từ Singapore.

Một số đảng bộ đã mạnh dạn đưa vào Nghị quyết Đại hội đảng bộ chỉ tiêu phát triển "02 con số" gắn với mục tiêu tăng trưởng giai đoạn 2026-2030, như: **Hải Phòng** đặt mục tiêu đạt chỉ tiêu GRDP giai đoạn 2026-2030 từ 13%/năm trở lên; **Nghệ An, Quảng Ninh** đặt mục tiêu đạt từ 12%/năm; **Hà Nội, Đà Nẵng, Thanh Hóa, An Giang** đặt mục tiêu đạt từ 11%/năm; **Hưng Yên** đặt mục tiêu đạt từ 10-11%/năm; **Cần Thơ** đặt mục tiêu đạt từ 10-10,5%/năm; **Quảng Ngãi** đặt mục tiêu đạt từ 10%/năm trở lên; **Thành phố Hồ Chí Minh** đặt mục tiêu tăng trưởng GRDP bình quân 10-11%/năm, trong đó kinh tế số đến năm 2030 chiếm 30 - 40% GRDP,...

Đảng bộ Quân đội đã quyết nghị chủ trương xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; sớm hơn 05 năm so với mục tiêu mà Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI và Đại hội XIII của Đảng đã xác định.

Hà Nội lần đầu tiên đưa chỉ số hạnh phúc (HPI) vào hệ thống chỉ tiêu phát triển trong văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025-2030.

3. Về chuẩn bị nhân sự đại hội

Nhiều đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá để đào tạo, bố trí, sắp xếp cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới, đồng thời, có nhiều giải pháp hiệu quả chuẩn bị nguồn cán bộ cả trước mắt và lâu dài, như: **Hà Nội** đổi mới công tác đánh giá, xếp loại cán bộ theo hướng dựa trên dữ liệu số, KPI và kết quả thực tế với phương châm "Có vào - có ra - có lên - có xuống". **Cao Bằng, Lai Châu** rà soát, bổ sung quy hoạch gắn với sắp xếp, phân công, luân

chuyển, điều động cán bộ; thực hiện hiệu quả công tác tạo nguồn nhân sự, nhất là cán bộ trẻ, nữ, dân tộc thiểu số và các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, bảo đảm tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ tham gia cấp ủy theo Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị.

Một số địa phương như **Thái Nguyên, Hưng Yên, Đắk Lắk, Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Tháp, An Giang, Quảng Ninh,...** thực hiện tốt công tác rà soát, bổ sung quy hoạch, phát hiện, lựa chọn cán bộ có trình độ khoa học công nghệ tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, vượt chỉ tiêu Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị đề ra.

Các tỉnh **Tuyên Quang, Lào Cai, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hưng Yên, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, An Giang, Cà Mau, Điện Biên, Lai Châu, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Thanh Hóa** chủ động chuẩn bị nhân sự chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp tỉnh không là người địa phương.

Hải Phòng thành lập Tổ công tác rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự phục vụ đại hội đảng bộ các cấp. Tổ công tác có nhiệm vụ giúp Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Kế hoạch thẩm định, kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự phục vụ đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025-2030 và lãnh đạo, chỉ đạo rà soát việc kê khai tài sản thu nhập, thông tin và trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và một số nội dung khác,... báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Một số địa phương như **Hà Nội, Tuyên Quang, Lào Cai, Bắc Ninh, Khánh Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, An Giang, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Cà Mau,...** đã làm tốt công tác chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, nhất là các đồng chí còn tuổi công tác nhưng không đủ điều kiện tái cử và kịp thời giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

1. Về thực hiện chương trình đại hội

Tại phiên khai mạc đại hội, một số địa phương như **Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Lâm Đồng, Hưng Yên,...** đã phát động phong trào quyên góp, ủng hộ đồng bào các tỉnh khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ bị thiệt hại nặng nề do mưa lũ gây ra. Trong đó:

Hưng Yên phát động quyên góp, ủng hộ nhân dân các địa phương bị thiệt hại nặng nề do cơn bão số 10 với tổng số tiền 372 triệu đồng.

Lâm Đồng tiếp nhận ủng hộ từ các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh được 28 tỷ 500 triệu đồng. Để kịp thời chia sẻ khó khăn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết định chuyển hỗ trợ đợt 1 cho 11 địa phương bị ảnh hưởng bão lũ với tổng số tiền 26 tỷ đồng.

Ninh Bình tạm hoãn tổ chức các hoạt động chào mừng thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030; **Nghệ An** chủ động cắt giảm chương trình, không tổ chức liên hoan sau đại hội để tập trung cho công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; **Đảng bộ Quân đội** chủ động cắt giảm một số hoạt động bên lề đại hội (Dạ hội văn nghệ chào mừng đại hội).

2. Về thảo luận, thông qua văn kiện trình đại hôi

Hầu hết các đại hội đều kết hợp tổ chức thảo luận tại Tổ và phát biểu ý kiến trực tiếp tại Hội trường để đóng góp, tham gia ý kiến đối với văn kiện trình đại hội và dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Tại **Lào Cai, Hải Phòng,...** các đại biểu đã thảo luận về đề án, kế hoạch cụ thể trong Chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội, bảo đảm sát thực, hiệu quả, có tính khả thi cao.

Hà Tĩnh thành lập các Tổ để duyệt nội dung tham luận, qua đó lựa chọn 18 tham luận trình bày trực tiếp tại Đại hội.

3. Về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức đại hội

Một số địa phương, đơn vị như **Đảng bộ Quốc hội, Đảng bộ Công an Trung ương, Đảng bộ Chính phủ, Đảng bộ Quân đội, Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương, Hải Phòng, Bắc Ninh, Phú Thọ, Lào Cai, Lai Châu, Sơn La, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Tháp, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Vĩnh Long, An Giang, Cần Thơ, Cà Mau...** ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tổ chức đại hội theo mô hình "Đại hội số" với các tiện ích như: **(1)** Áp dụng công nghệ nhận diện khuôn mặt (VNFace) để kiểm soát, xác thực đại biểu tham dự Đại hội; **(2)** Triển khai các giải pháp số hóa trong tra cứu, sử dụng tài liệu bảo đảm an ninh, an toàn thông tin; **(3)** Cập nhật thông tin về đại hội và tình hình đại biểu dự đại hội; **(4)** Cập nhật lịch trình đại hội và sơ đồ, vị trí chỗ ngồi của đại biểu,...

Thành phố Hà Nội thực hiện mô hình thực tế ảo "Hà Nội - Đô thị thông minh đến năm 2030, tầm nhìn 2045" và Bức tường lịch sử số.

Đồng Nai phối hợp với Mobifone ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm chuyển đổi số phục vụ công tác tổ chức đại hội, như: **(1)** Triển khai trang web "Thông tin Đại hội" (https://daihoi.dongnai.gov.vn), cập nhật chương trình và các dự thảo văn kiện để đại biểu tra cứu; **(2)** Ứng dụng "Trợ lý Đại hội Đảng AI" để trao đổi, giải đáp các nội dung liên quan đến đại hội,...

Cần Thơ triển khai chuyên mục "Đại hội Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I" trên app Cần Thơ Smart, mở rộng phạm vi lan tỏa thông tin về đại hội, cung cấp văn bản, tiếp nhận ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên và nhân dân; đồng thời, hỗ trợ phóng viên tiếp cận tài liệu chính thống.

4. Công tác tuyên truyền, chào mừng Đại hội

4.1. Đẩy mạnh tuyên truyền gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm

Một số địa phương như **Hưng Yên, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Đồng Tháp, Lạng Sơn, Khánh Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, An Giang, Cần Thơ, Vĩnh Long...** tổ chức triển lãm về thành tựu kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố trong giai đoạn 2020-2025; **Đảng bộ Quân đội, Đảng bộ Công an Trung ương** bố trí, sắp xếp các ấn phẩm, thành tựu khoa học công nghệ, vũ khí, khí tài quân sự hiện đại; **Đảng bộ Chính phủ** triển lãm thành tựu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; **Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương** trưng bày các ấn phẩm lý luận chính trị và tài liệu về công tác xây dựng Đảng,... để giới thiệu, phục vụ trưng bày, thăm quan, triển lãm trong thời gian diễn ra đại hội.

Đảng bộ Quân đội đẩy mạnh phong trào Thi đua Quyết thắng gắn với đợt thi đua cao điểm "Phất cao cờ hồng Tháng Tám - Thi đua giành 03 nhất" chào mừng kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám, Quốc khánh 02/9, Đại hội thi đua Quyết thắng toàn quân lần thứ XI và Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XII tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Đảng bộ Công an Trung ương phát động đợt thi đua cao điểm chào mừng Kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh 02/9, 80 năm Ngày Truyền thống Công an nhân dân Việt Nam, 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ Tổ quốc và chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VIII.

Bắc Ninh tổ chức Đại hội thi đua yêu nước trước khi tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 để tôn vinh các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến.

Hưng Yên: **(1)** Phát động đợt thi đua đặc biệt chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX tiến tới Đại hội XIV của Đảng; **(2)** Biên soạn cuốn "Kỷ yếu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2020-2025.

Lâm Đồng triển khai đợt thi đua cao điểm "Đảng bộ, chính quyền, quân và nhân dân tỉnh Lâm Đồng đoàn kết, quyết tâm vượt qua khó khăn vươn lên cùng đất nước".

Thành phố Hồ Chí Minh triển khai đợt thi đua cao điểm "100 ngày hoạt động tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả" chào mừng Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Đồng Tháp: **(1)** Phát động đợt thi đua cao điểm "30 ngày tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ I"; **(2)** Thực hiện chuỗi các tập phim tài liệu "Chung dòng Tiền Giang" để giới thiệu về lịch sử, văn hóa truyền thống của 02 tỉnh Đồng Tháp, Tiền Giang (trước hợp nhất) và thế mạnh, tiềm năng, lợi thế của tỉnh Đồng Tháp mới.

Quảng Ninh tổ chức diễu hành cổ động bằng các xe mô hình, được trang trí những hình ảnh tiêu biểu, nổi bật trên các lĩnh vực xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh,... đồng thời, khái quát mục tiêu chiến lược của tỉnh trong giai đoạn mới (2025-2030).

Thái Nguyên: **(1)** Phát động thi đua đặc biệt chào mừng Đại hội đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030; **(2)** Tổ chức chương trình nghệ thuật đặc biệt "Tự hào Đảng quang vinh - Vững bước kỷ nguyên mới".

Cao Bằng tổ chức 02 chương trình văn nghệ "Cao Bằng - Rạng rỡ những mùa hoa" và "Cao Bằng - Khát vọng hạnh phúc" với 26 tiết mục đặc sắc, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, tạo khí thế mới, động lực mới chào mừng Đại hội đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030.

Lạng Sơn tổ chức các chương trình nghệ thuật "Mãi vẹn tròn niềm tin", "Lạng Sơn sáng mãi niềm tin theo Đảng",...

Gia Lai thành lập Tổ quản lý, điều hành thông tin báo chí phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Thành phố Hồ Chí Minh: (1) Triển khai các đợt thăm dò ý kiến dư luận xã hội về công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp thông qua hình thức Phiếu xin ý kiến trực tiếp (bằng phiếu giấy) và qua đường link (mẫu Google form); (2) Tổ chức chương trình nghệ thuật đặc biệt "Dưới ánh sáng quang vinh" chào mừng thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Cà Mau xuất bản ấn phẩm "Kỷ yếu Bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Cà Mau" và sách "Lịch sử đảng bộ tỉnh Cà Mau".

Một số địa phương đã triển khai hiệu quả các chuyên trang, chuyên mục để kịp thời thông tin, tuyên truyền về đại hội, như **Ninh Bình** xây dựng chuyên mục "Đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống". **Khánh Hòa** ra mắt chuyên trang "Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030"; xuất bản số báo đặc biệt các ngày diễn ra đại hội. **Vĩnh Long** duy trì chuyên mục "Xây dựng Đảng" trên sóng truyền hình và chuyên trang "Xây dựng Đảng - Chính quyền - Đoàn thể", đăng tải hơn 400 tin, bài với hơn 50 cơ quan báo chí Trung ương và địa phương đưa tin về Đại hội.

Hà Tĩnh xây dựng phim tài liệu "Từ nghị quyết đến hành động - Sức mạnh của ý Đảng lòng Dân". **Đắk Lắk** thực hiện phóng sự đặc biệt "Dấu ấn nhiệm kỳ và khát vọng vươn lên"; **Khánh Hòa** thực hiện phóng sự "Khánh Hòa - Vững bước tiến vào thập niên nâng tầm phát triển"; các tỉnh **Lạng Sơn, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tây Ninh,...** thực hiện phóng sự minh họa những thành tựu tiêu biểu của Đảng bộ tỉnh trong nhiệm kỳ 2020-2025; **Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương** thực hiện phóng sự giới thiệu về tổ chức, hoạt động của các đảng bộ trực thuộc,... trình chiếu tại phiên chính thức của đại hội.

Công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng tiếp tục được quan tâm với nhiều cách làm hiệu quả. **Lai Châu** đăng tải hơn 6000 tin, bài, hình ảnh tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp (Báo Lai Châu, Báo Lai Châu cuối tuần, Báo Lai Châu dành cho đồng bào các dân tộc vùng cao có 1.435 tin, bài, ảnh; Báo Điện tử tuyên truyền 1.750 tin, bài và trên 1.650 ảnh; phát sóng 1.375 tin, phóng sự ngắn trên các phương tiện thông tin đại chúng). **Lạng Sơn** thực hiện trên 4.250 tin, bài, phóng sự, ảnh, clip tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp. **Hà Tĩnh** đăng tải hơn 1.500 tin, bài, phóng sự và xuất bản số báo đặc biệt chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX. **Đà Nẵng** đẩy mạnh tuyên truyền về đại hội trên nền tảng mạng xã hội (qua cổng 1022, Facebook, zalo, ứng dụng Danang Smart City),...

4.2. Khánh thành các công trình trọng điểm trên địa bàn, góp phần tạo nên khí thế mới, vận hội mới, chào mừng đại hội đảng bộ trực thuộc Trung ương nhiệm kỳ 2025-2030

Hải Phòng khởi công Dự án Khu công nghiệp Tân Trào (giai đoạn 1) và Dự án Nhà máy điện LNG Hải Phòng.

Hưng Yên: **(1)** Khánh thành tuyến đường bộ nối 02 cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình đoạn qua tỉnh Hưng Yên và tuyến đường bộ ven biển; **(2)** Khởi công tuyến đường Tân Phúc - Võng Phan và các dự án "Đường kết nối di sản văn hóa du lịch song Hồng", "Bệnh viện đa khoa Thái Bình", "Nhà máy Nhiệt điện LNG".

Ninh Bình tổ chức lễ khánh thành và gắn biển 07 công trình chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Thanh Hóa: **(1)** Khánh thành 02 công trình Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở Bát Mọt; Cung văn hóa thiếu nhi và Trung tâm thể dục thể thao phường Hạc Thành; **(2)** Khởi công 02 công trình Nhà ở xã hội phường Hàm Rồng và Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp WHA Smart Technology - Thanh Hóa.

Hà Tĩnh khởi công, khánh thành 06 dự án: **(1)** Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh kéo dài về phía Đông; **(2)** Đầu tư Nhà máy sản xuất xe ô tô điện Vinfast; **(3)** Hạ tầng Khu công nghiệp Vinhomes Vũng Áng; **(4)** Thí điểm nhà ở xã hội phường Thạch Linh - Giai đoạn II; **(5)** Tổ máy số 1 Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II; **(6)** Khu du lịch sinh thái Xuân Hội.

Điện Biên khởi công dự án Khu đô thi mới, phố đi bộ Sân bay Mường Thanh.

Khánh Hòa: **(1)** Động thổ Dự án Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Nha Trang; **(2)** Khởi công Dự án Nhà ở xã hội Hacom Ocean City (NOXH-01) tại phường Đông Hải; **(3)** Khánh thành công trình Dự án thành phần 1 - Đoạn nối từ đường cao tốc Bắc - Nam với Quốc lộ 1 thuộc dự án Đường nối từ cao tốc Bắc - Nam với Quốc lộ 1 và Cảng biển tổng hợp Cà Ná; công trình Hồ chứa nước Sông Than tại xã Anh Dũng.

Quảng Ngãi tổ chức lễ gắn biển công trình "Đầu tư đổi mới công nghệ và tự động hóa dây chuyền sản xuất nước bình" tại Nhà máy Nước khoáng Thạch Bích và công trình "Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh".

Huế khởi công, khánh thành hàng chục công trình chào mừng Đại hội, như: Dự án khách sạn tại Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2; Mở rộng Nhà

máy bia Phú Bài, Trạm xử lý rác thải tập trung tại Khu công nghiệp Gilimex Huế, Tổ hợp giáo dục FPT,...

Tây Ninh khởi công, khánh thành 03 công trình: **(1)** Dự án nâng cấp, cải tạo tuyến ĐT830C; **(2)** Trung tâm thương mại AEON Tân An; **(3)** Khu nhà ở xã hội Phương Mai, xã Mỹ Hạnh.

Cần Thơ khởi công, khánh thành 18 công trình, dự án (8 công trình khởi công, 10 công trình khánh thành) chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I với tổng mức đầu tư khoảng 12.252 tỷ đồng.

Vĩnh Long: (1) Khánh thành 02 công trình Cầu Lộ 2 trên đường Võ Văn Kiệt, phường Long Châu và Hồ chứa nước ngọt dọc bờ sông Láng Thẻ giai đoạn 1); **(2)** Khởi công 03 công trình Tu bổ - Tôn tạo khu di tích Căn cứ Tỉnh ủy Trà Vinh (cũ); dự án nhà ở xã hội Công đoàn Bến Tre; dự án Nhà máy điện gió) để chào mừng đại hội.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TỔ CHỨC
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

BIỂU 1A: KẾT QUẢ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Đối với Đại hội thực hiện 03 hoặc 04 nội dung)

TT	Chỉ tiêu		Tổng số
1	**MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG**		
1.1	Số ngày tổ chức đại hội (gồm cả phiên trù bị)		2 - 3 ngày
1.2	Số đại biểu được đại hội triệu tập		5408
1.3	Số đại biểu dự đại hội		5405
1.4	Số ý kiến tham luận tại đại hội		134
2	**KẾT QUẢ BẦU CỬ***		
2.1	***Ban Chấp hành***		
a. Số lượng theo quy định			**640**
b. Số lượng trong danh sách bầu cử			**717**
Chia ra:	- Do cấp ủy triệu tập đại hội giới thiệu		717
	Trong đó: Giới thiệu tái cử		431
	- Đề cử tại đại hội *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
	- Ứng cử tại đại hội *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
c. Số lượng bầu thiếu			**6**
d. Số lượng trúng cử			**634**
Chia ra:	- Do cấp ủy triệu tập đại hội giới thiệu		634
	Trong đó: Giới thiệu tái cử		430
	- Đề cử tại đại hội *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
	- Ứng cử tại đại hội *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
e. Số lượng không trúng cử			**83**
Chia ra:	- Do cấp ủy triệu tập đại hội giới thiệu		83
	- Trong đó	- Giới thiệu tái cử	1
		- Dự kiến đưa vào danh sách bầu Ban Thường vụ	0
		- Dự kiến đưa vào danh sách bầu Phó Bí thư	0
		- Dự kiến đưa vào danh sách bầu Bí thư	0
	- Đề cử tại đại hội *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
	- Ứng cử tại đại hội *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
2.2	***Ban Thường vụ***		
a. Số lượng theo quy định			**171**
b. Số lượng trong danh sách bầu cử			**186**
Chia	- Do cấp ủy triệu tập đại hội giới thiệu		186
	Trong đó: Giới thiệu tái cử		125

BIỂU 1A: KẾT QUẢ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Đối với Đại hội thực hiện 03 hoặc 04 nội dung)

TT	Chỉ tiêu		Tổng số
ra:	- Đề cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
	- Ứng cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
c. Số lượng bầu thiếu			7
d. Số lượng trúng cử			**164**
Chia ra:	- Do cấp ủy triệu tập đại hội giới thiệu		164
	Trong đó: Giới thiệu tái cử		125
	- Đề cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
	- Ứng cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
e. Số lượng không trúng cử			**22**
Chia ra:	- Do cấp ủy triệu tập đại hội giới thiệu		22
	- Trong đó	- Giới thiệu tái cử	0
		- Dự kiến đưa vào danh sách bầu Phó Bí thư	0
		- Dự kiến đưa vào danh sách bầu Bí thư	0
	- Đề cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
	- Ứng cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
2.3.	***Bí thư***		
a. Số lượng được chỉ định			**11**
b. Số lượng trong danh sách bầu cử			**11**
Chia ra:	- Do cấp ủy triệu tập đại hội giới thiệu		11
	Trong đó: Giới thiệu tái cử		**8**
	- Đề cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
	- Ứng cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
c. Số lượng trúng cử			**11**
Chia ra:	- Do cấp ủy triệu tập đại hội giới thiệu		11
	Trong đó: Giới thiệu tái cử		**8**
	- Đề cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
	- Ứng cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
- Tỷ lệ phiếu bầu trúng cử			100%
d. Số lượng không trúng cử			0
Chia ra:	- Do cấp ủy triệu tập đại hội giới thiệu		0
	Trong đó: Giới thiệu tái cử		0
	- Đề cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
	- Ứng cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
2.4.	***Phó Bí thư***		
a. Số lượng theo quy định			**33**

BIỂU 1A: KẾT QUẢ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Đối với Đại hội thực hiện 03 hoặc 04 nội dung)

TT	Chỉ tiêu		Tổng số
b. Số lượng trong danh sách bầu cử			**32**
Chia ra:	- Do cấp ủy triệu tập đại hội giới thiệu		32
	Trong đó: Giới thiệu tái cử		21
	- Đề cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
	- Ứng cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
c. Số lượng bầu thiếu			**1**
d. Số lượng trúng cử			**32**
Chia ra:	- Do cấp ủy triệu tập đại hội giới thiệu		32
	Trong đó: Giới thiệu tái cử		21
	- Đề cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
	- Ứng cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
- Tỷ lệ phiếu bầu trúng cử bình quân			99.95%
e. Số lượng không trúng cử			0
Chia ra:	- Do cấp ủy triệu tập đại hội giới thiệu		0
	Trong đó: Giới thiệu tái cử		0
	- Đề cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
	- Ứng cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
2.5.	***Ủy ban kiểm tra***		
a. Số lượng theo quy định			**135**
b. Số lượng trong danh sách bầu cử			**147**
Chia ra:	- Do cấp ủy triệu tập đại hội giới thiệu		147
	Trong đó: Giới thiệu tái cử		73
	- Đề cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
	- Ứng cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
c. Số lượng bầu thiếu			**8**
d. Số lượng trúng cử			**127**
Chia ra:	- Do cấp ủy triệu tập đại hội giới thiệu		127
	Trong đó: Giới thiệu tái cử		73
	- Đề cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
	- Ứng cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*		0
e. Số lượng không trúng cử			**20**
Chia ra:	- Do cấp ủy triệu tập đại hội giới thiệu		20
	- Trong đó	- Giới thiệu tái cử	0
		- Dự kiến đưa vào danh sách bầu Phó Chủ nhiệm UBKT	0
		- Dự kiến đưa vào danh sách bầu Chủ nhiệm UBKT	0

BIỂU 1A: KẾT QUẢ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Đối với Đại hội thực hiện 03 hoặc 04 nội dung)

TT	Chỉ tiêu	Tổng số
	- Đề cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*	0
	- Ứng cử tại hội nghị cấp ủy *(ngoài danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị)*	0
3	**ĐẠI BIỂU ĐI DỰ ĐẠI HỘI XIV****	
Chia ra:	- Chính thức	353
	- Dự khuyết	25
4	**VỀ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁN BỘ KHÔNG TÁI CỬ**	
4.1	***Nghỉ công tác, cơ bản giữ nguyên chế độ và chờ đủ tuổi nghỉ hưu***	**7**
4.2	***Cho nghỉ hưu trước tuổi, hưởng chế độ, chính sách theo quy định***	**58**
a	Cán bộ còn dưới 48 tháng (42 tháng đối với nhân sự là phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy hoặc ủy ban kiểm tra) mới đến tuổi nghỉ hưu	49
b	Cán bộ còn thời gian công tác ít nhất từ 48 tháng (42 tháng đối với nhân sự là phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy hoặc ủy ban kiểm tra) trở lên nhưng không tham gia cấp ủy	9

Ghi chú:

** Thống kê kết quả Đại hội Đảng bộ 11 tỉnh, thành phố không hợp nhất, sáp nhập*

*** Thống kê kết quả Đại hội Đảng bộ Quân đội, Đảng bộ Công an Trung ương và Đảng bộ 11 tỉnh, thành phố không hợp nhất, sáp nhập*

BAN CHẤP HÀNH TRUNG
BAN TỔ CHỨC
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

BIỂU 1B: KẾT QUẢ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Đối với Đại hội thực hiện 02 nội dung)

TT	Chỉ tiêu	Tổng số
1	**MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG**	
1.1	Số ngày tổ chức đại hội (gồm cả phiên trù bị)	2 - 3 ngày
1.2	Số đại biểu được đại hội triệu tập	11952
1.3	Số đại biểu dự đại hội	11930
1.4	Số ý kiến tham luận tại đại hội	272
2	**KẾT QUẢ CHỈ ĐỊNH**	
2.1	***Ban Chấp hành***	
b. Số lượng được chỉ định		1669
c. Số lượng còn thiếu		116
2.2	***Ban Thường vụ***	
b. Số lượng được chỉ định		461
c. Số lượng còn thiếu		30
2.3.	***Bí thư***	
a. Số lượng được chỉ định		23
b. Số lượng còn thiếu		0
2.4.	***Phó Bí thư***	
b. Số lượng được chỉ định		99
c. Số lượng còn thiếu		3
2.5.	***Ủy ban kiểm tra***	
b. Số lượng được chỉ định		297
c. Số lượng còn thiếu		13
2.6.	***Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra***	
a. Số lượng được chỉ định		23
b. Số lượng còn thiếu		0

BIỂU 1B: KẾT QUẢ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Đối với Đại hội thực hiện 02 nội dung)

TT	Chỉ tiêu	Tổng số
3	**ĐẠI BIỂU ĐI DỰ ĐẠI HỘI XIV**	
Chia ra:	- Chính thức	1069
	- Dự khuyết	106
4	**VỀ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁN BỘ KHÔNG TÁI CỬ**	
4.1	***Nghỉ công tác, cơ bản giữ nguyên chế độ và chờ đủ tuổi nghỉ hưu***	1
4.2	***Cho nghỉ hưu trước tuổi, hưởng chế độ, chính sách theo quy định***	92
a	Cán bộ còn dưới 48 tháng (42 tháng đối với nhân sự là phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy hoặc ủy ban kiểm tra) mới đến tuổi nghỉ hưu	62
b	Cán bộ còn thời gian công tác ít nhất từ 48 tháng (42 tháng đối với nhân sự là phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy hoặc ủy ban kiểm tra) trở lên nhưng không tham gia cấp ủy	30

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TỔ CHỨC
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

BIỂU 2: PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CẤP ỦY, CHỦ NHIỆM, PHÓ CHỦ NHIỆM ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Chỉ tiêu	Cấp ủy viên	Ủy viên BTV	Bí thư		Phó Bí thư	Chủ nhiệm UBKT	Phó Chủ nhiệm UBKT
			Số lượng	*Trong đó: Giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp*			
Tổng số	**2303**	**625**	**34**		**131**	**33**	**137**
1. Tham gia lần đầu	247	45	6		17	8	15
2. Nữ	431	93	2		22	7	27
3. Dân tộc thiểu số	307	90	4		18	3	7
4. Tôn giáo	2	0	0		0	0	0
5. Không là người địa phương			29			17	
6. Cán bộ có trình độ khoa học công nghệ	236						
7. Tuổi đời	**2303**	**625**	**34**		**131**	**33**	**137**
- Dưới 42 tuổi	89	2	0		0	0	2
- Từ 42 đến 52 tuổi	1382	329	12		61	22	96
- Trên 52 tuổi	832	294	22		70	11	39
- Tuổi bình quân	*50.2*	*51.6*	*53.8*		*51.8*	*51.2*	*49.7*
8. Trình độ chuyên môn	**2303**	**625**	**34**		**131**	**33**	**137**
- Đại học	369	124	5		21	5	38
- Thạc sĩ	1667	406	18		82	26	96
- Tiến sĩ	267	95	11		28	2	3
9. Học hàm	**13**	**3**	**0**		**1**	**0**	**0**
- Phó giáo sư	12	3	0		1	0	0
- Giáo sư	1	0	0		0	0	0
10. Trình độ lý luận chính trị	**2303**	**625**	**34**		**131**	**33**	**137**
- Cử nhân	127	65	2		19	1	7
- Cao cấp	2176	560	32		112	32	130

BIỂU 3

SO SÁNH CHẤT LƯỢNG CẤP ỦY TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NHIỆM KỲ 2025 - 2020 VÀ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Chỉ tiêu	Cấp ủy viên				Ủy viên ban thường vụ			
	Nhiệm kỳ 2025 - 2030		Nhiệm kỳ 2020 - 2025		Nhiệm kỳ 2025 - 2030		Nhiệm kỳ 2020 - 2025	
	Số lượng	*Tỷ lệ*	*Số lượng*	*Tỷ lệ*	*Số lượng*	*Tỷ lệ*	*Số lượng*	*Tỷ lệ*
Tổng số	**2303**		**3331**		**625**		**954**	
Trong đó:								
- Tham gia lần đầu	247	10.73%	1,084	32.54%	45	7.20%	321	33.65%
- Nữ	431	18.71%	524	15.73%	93	14.88%	123	12.89%
- Dân tộc thiểu số	307	13.33%	389	11.68%	90	14.40%	113	11.84%
- Không là người địa phương								
1. Tuổi đời								
- Dưới 42 tuổi	89	3.87%	198	5.95%	2	0.32%	8	0.84%
- Từ 42 đến 52 tuổi	1,382	60.01%	1,629	48.90%	329	52.64%	430	45.07%
- Trên 50 tuổi	832	36.13%	1,504	45.15%	294	47.04%	516	54.09%
- Tuổi bình quân	50,2		48,81		51,6		50,45	
2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ								
- Đại học	369	16.02%	1,111	33.35%	124	19.84%	341	35.75%
- Thạc sĩ	1,667	72.38%	1,903	57.13%	406	64.96%	496	51.99%
- Tiến sĩ	267	11.59%	317	9.52%	95	15.20%	117	12.26%
3. Học hàm								
- Phó giáo sư	12	0.52%	23	0.69%	3	0.48%	5	0.52%
- Giáo sư	1	0.04%	5	0.15%	-	0.00%	2	0.21%
4. Trình độ lý luận chính trị								
Cao cấp, cử nhân	2,303	100%	3331	100%	625	100%	954	100%

BIỂU 3

SO SÁNH CHẤT LƯỢNG CẤP ỦY TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NHIỆM KỲ 2025 - 2020 VÀ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Chỉ tiêu	Bí thư				Phó Bí thư			
	Nhiệm kỳ 2025 - 2030		Nhiệm kỳ 2020 - 2025		Nhiệm kỳ 2025 - 2030		Nhiệm kỳ 2020 - 2025	
	Số lượng	*Tỷ lệ*	*Số lượng*	*Tỷ lệ*	*Số lượng*	*Tỷ lệ*	*Số lượng*	*Tỷ lệ*
Số lượng được bầu tại đại hội	**34**		**65**		**131**		**142**	
Trong đó:								
- Tham gia lần đầu	6	17.65%	23	35.38%	17	12.98%	59	41.55%
- Nữ	2	5.88%	9	13.85%	22	16.79%	14	9.86%
- Dân tộc thiểu số	4	11.76%	6	9.23%	18	13.74%	14	9.86%
- Không là người địa phương	29	85.29%	27	41.54%				
1. Tuổi đời								
- Dưới 42 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-
- Từ 42 đến 52 tuổi	12	35.29%	28	43.08%	61	46.56%	55	38.73%
- Trên 50 tuổi	22	64.71%	37	56.92%	70	53.44%	87	61.27%
- Tuổi bình quân	53,8		52,38		51,8		50,91	
2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ								
- Đại học	5	14.71%	14	21.54%	21	16.03%	43	30.28%
- Thạc sĩ	18	52.94%	31	47.69%	82	62.60%	69	48.59%
- Tiến sĩ	11	32.35%	20	30.77%	28	21.37%	30	21.13%
3. Học hàm								
- Phó giáo sư	-	0.00%	2	3.08%	1	0.76%	1	0.70%
- Giáo sư	-	0.00%	1	1.54%	-	0.00%	1	0.70%
4. Trình độ lý luận chính trị								
Cao cấp, cử nhân	34	100%	65	100%	131	100%	142	100%